

CẬP NHẬT VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

26.12.2024



Diễn biến thị trường thế giới

- TTCK Mỹ tăng điểm tích cực vào mùa lễ Giáng sinh.

- Chỉ số DXY và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng cao gây áp lực cho tiền tệ thị trường mới nổi.

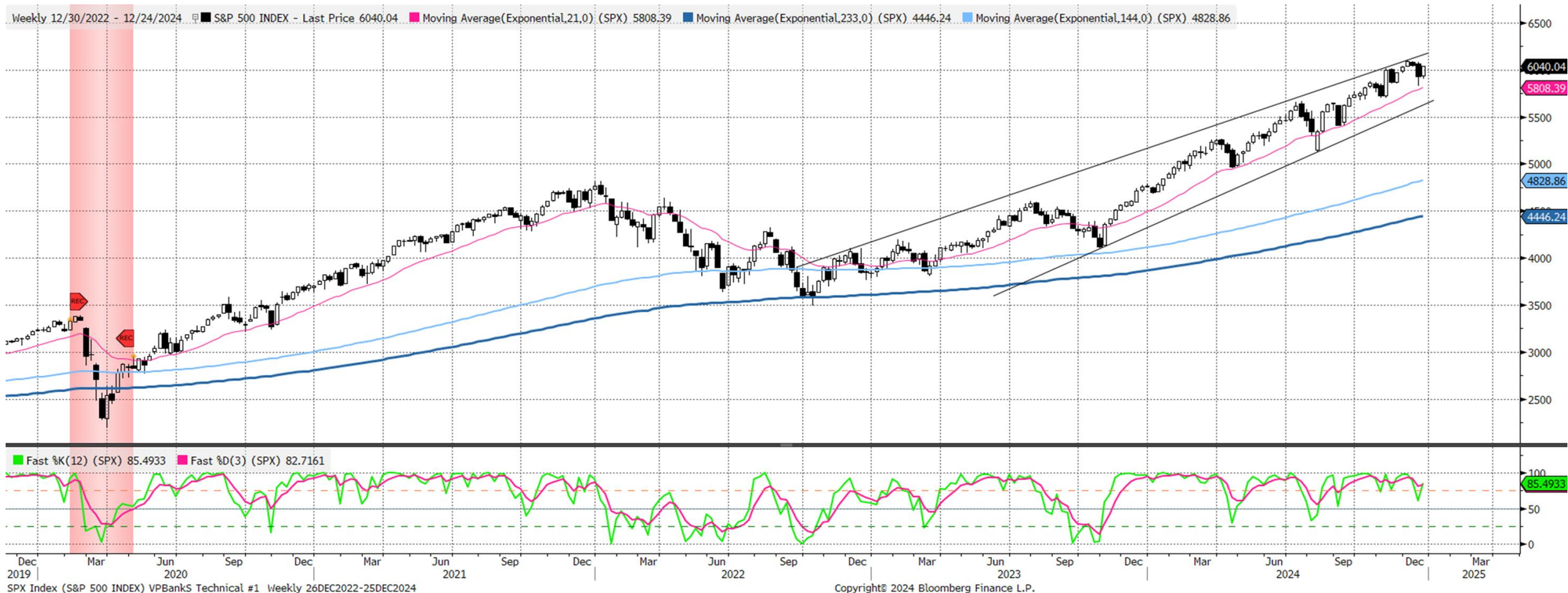
- Niềm tin của người tiêu dùng Mỹ giảm và không đạt kỳ vọng.

- Các NHTW lớn đã cắt giảm lãi suất mạnh tay trong năm 2024.

- Dòng vốn có tín hiệu quay trở lại mua ròng ở một số thị trường mặc dù áp lực bán ròng vẫn còn.

TTCK Mỹ tăng điểm tích cực vào mùa lễ Giáng sinh

- TTCK Mỹ phục hồi trở lại đúng dịp lễ Giáng sinh sau nhịp điều chỉnh diễn ra vào tuần trước đó sau những lo ngại về hành động của Cục Dự trữ Liên bang về chính sách lãi suất trong năm 2025. Trong đó, các cổ phiếu công nghệ như Nvidia, Tesla, Apple và Broadcom tăng giá tốt giúp các chỉ số tiến sát mức cao kỷ lục trong năm nay. Các chỉ số chứng khoán Mỹ đang trên đà có một năm mạnh mẽ với Dow Jones, S&P 500 và Nasdaq đạt mức tăng lần lượt từ 14,88%, 26,63% và 33,4% sau khi được thúc đẩy bởi đợt tăng giá của các nhà sản xuất chip trong bối cảnh lạc quan ngày càng tăng về nhu cầu AI. Bên cạnh đó, giới đầu tư cũng dự báo triển vọng lãi suất trong năm sau, với hầu hết kỳ vọng Fed sẽ giữ nguyên lãi suất vào tháng 1 và tháng 3 với khả năng hạ lãi suất dự kiến nhiều hơn vào tháng 6 và tháng 12 năm 2025.



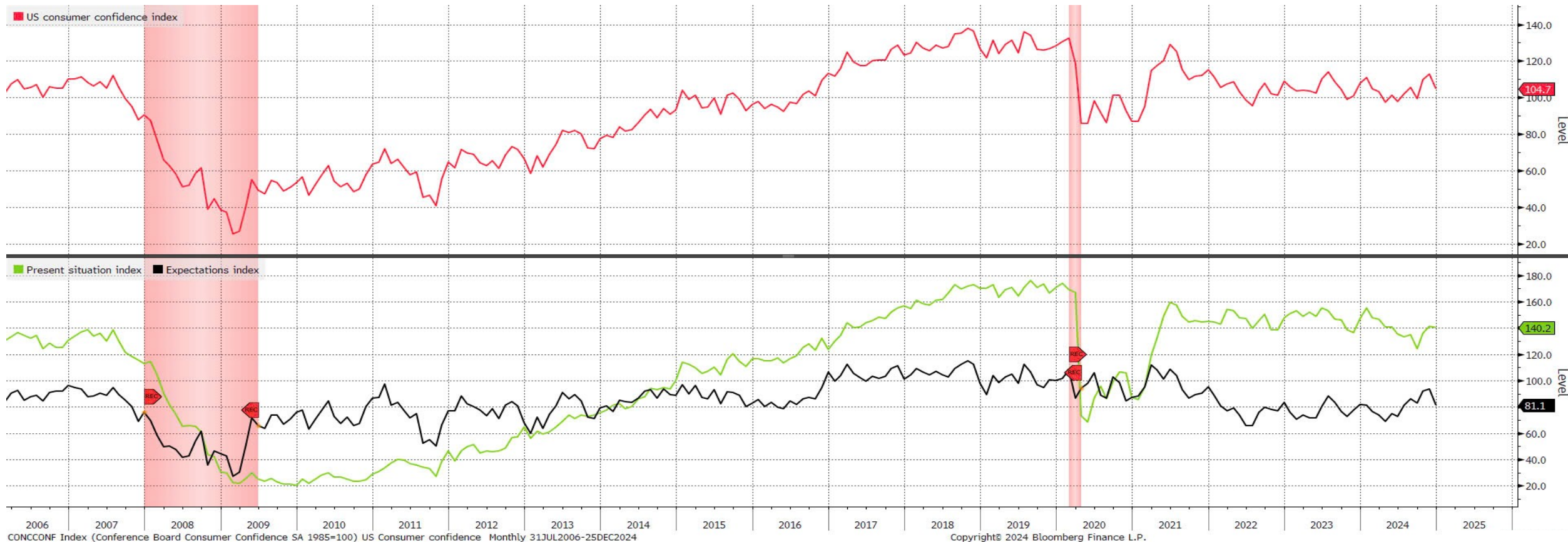
Chỉ số DXY và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng cao gây áp lực cho tiền tệ thị trường mới nổi

- Chỉ số USD Index (DXY) bật tăng và vượt qua mốc 108 khi Cục Dự trữ Liên bang (Fed) cắt giảm lãi suất và báo hiệu lộ trình nới lỏng chính sách tiền tệ sẽ chậm hơn nhiều vào năm 2025. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm cũng tiếp tục đà tăng tiệm cận gần mức cao nhất trong năm nay. Diễn biến đó tiếp tục gây áp lực cho tỷ giá của các thị trường mới nổi và cận biên khi xu hướng giảm vẫn tiếp diễn.
- Ngắn hạn, các chỉ số kinh tế Mỹ tích cực tiếp tục củng cố cho sức mạnh đồng bạch xanh như số liệu GDP quý III của Mỹ cao hơn dự kiến cho thấy nền kinh tế tăng trưởng với tốc độ 3,3%, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp giảm mạnh xuống còn 220.000 và lạm phát hạ nhiệt đã làm giảm kỳ vọng về mức độ quyết liệt của Fed trong việc giảm lãi suất. Sau cuộc họp tháng 12, Fed đã phát tín hiệu rằng sẽ chỉ có hai đợt cắt giảm lãi suất 25 điểm trong năm tới, ít hơn so với dự báo bốn đợt trước đó.



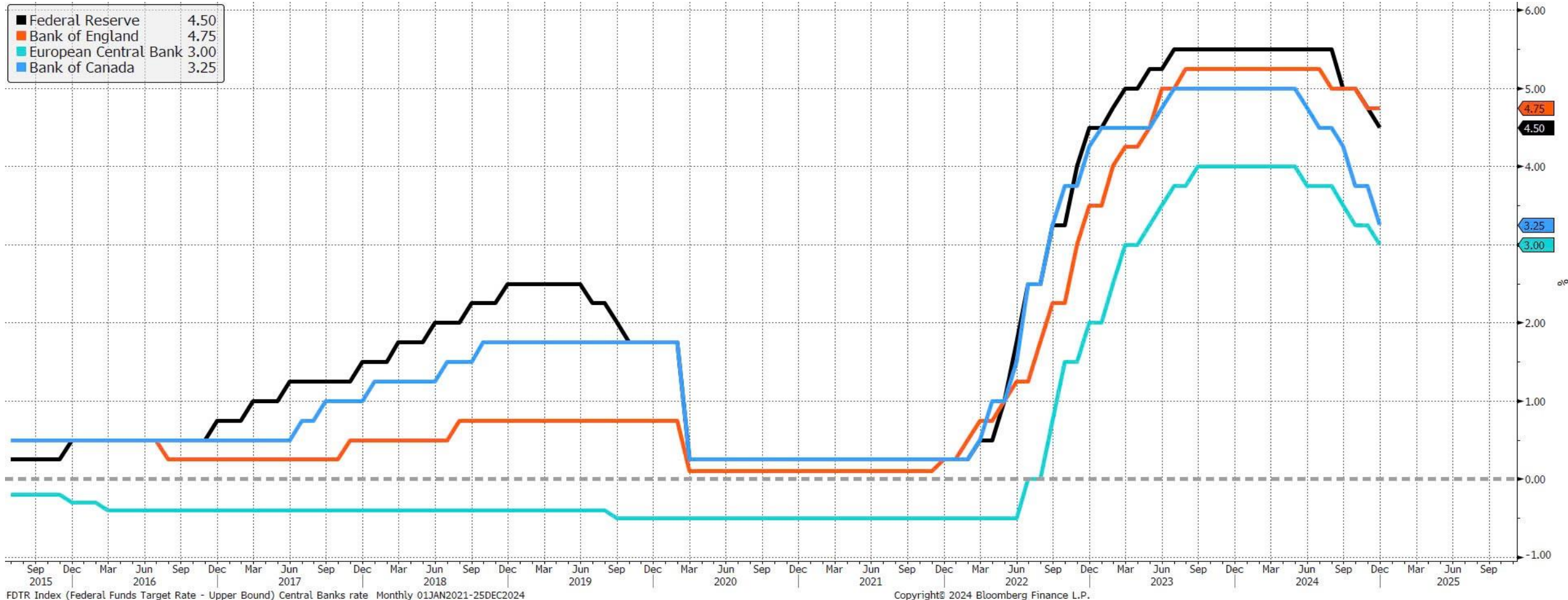
Niềm tin của người tiêu dùng Mỹ giảm và không đạt kỳ vọng

- Chỉ số niềm tin của người tiêu dùng do Conference Board công bố bất ngờ giảm mạnh vào tháng 12 khi các hộ gia đình bày tỏ lo ngại về chính sách kinh tế của Tổng thống đắc cử Trump, với gần 50% số người được hỏi lo ngại rằng thuế quan dự kiến sẽ làm tăng chi phí sinh hoạt. Dữ liệu này làm gia tăng lo ngại về chi phí vay cao hơn sau khi cuộc họp FOMC dự báo ít cắt giảm lãi suất hơn vào năm 2025, báo hiệu sự thận trọng đối với mức lạm phát hạ nhiệt chậm chạp. Chỉ số niềm tin tiêu dùng của Conference Board trong tháng 12 đã giảm xuống mức 104,7 điểm từ mức 111,7 điểm của tháng 11 thấp hơn mức dự báo của giới phân tích là 113 điểm. Chỉ số Tình hình Hiện tại giảm xuống 140,2 vào tháng 12, trong khi Chỉ số Kỳ vọng giảm mạnh xuống 81,1.
- Chỉ số niềm tin người tiêu dùng CB được coi là chỉ số hàng đầu, thường được sử dụng để dự đoán các mô hình chi tiêu của người tiêu dùng trong tương lai. Việc các chỉ số thấp hơn trong tháng 12 có thể cho thấy triển vọng thận trọng hơn ở người tiêu dùng, có thể dẫn đến việc giảm chi tiêu.



Các NHTW lớn đã cắt giảm lãi suất mạnh tay trong năm 2024

- Năm 2024 đánh dấu bước ngoặt quan trọng sau khi lạm phát được kiểm soát tốt ở nhiều quốc gia đã giúp các NHTW ra quyết định cắt giảm lãi suất trở lại để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Fed đã cắt giảm lãi suất 3 lần trong năm 2024 với tổng mức cắt giảm lên đến 100 điểm cơ bản. Trong khi đó NHTW Châu Âu cũng đã cắt giảm 4 lần trong năm nay với tổng mức cắt giảm cũng lên đến 100 điểm cơ bản. Dự báo cho năm 2025, kế hoạch áp thuế quan của Tổng thống đặc cử Donald Trump có thể gây ra một đợt tăng lạm phát mới do đó tốc độ giảm lãi suất có thể sẽ chậm hơn tại Mỹ nhưng duy trì tốc độ tại Châu Âu và nhiều quốc gia khác trong bối cảnh lạm phát đã hạ nhiệt về sát mức mục tiêu. Các NHTW Đông Nam Á có cơ hội giảm lãi suất tuy nhiên sự thận trọng có thể được duy trì trong chu kỳ này nhằm giữ sự ổn định tỷ giá.



Dòng vốn có tín hiệu quay trở lại mua ròng ở một số thị trường mặc dù áp lực bán ròng vẫn còn

- Đồng Dollar tiếp tục hướng đến một tuần tăng điểm trong tuần này sau động lực tăng điểm kéo dài 4 tuần liên tiếp trước đó khi dừng trên ngưỡng 108.12 điểm. Do đó, áp lực rút vốn vẫn duy trì với thị trường mới nổi và cận biên trong thời gian gần đây. Một số thị trường huy động được vốn trở lại như: Đài Loan, Hàn Quốc, Ấn Độ, Thái Lan... Ngược lại dòng vốn có tín hiệu bán ròng tại: Nhật Bản, Indonesia, Malaysia, Việt Nam...

T	Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M	YoY Lvl
Equity									
▼ Asia (11)									
	China	30SEP2024			+96,396.3	+70,178.7	+52,199.6	+19,065.2	
	India	23DEC2024	+18.3	+18.3	+2,487.9	-10,620.9	+412.8	+1,795.1	-17,890.4
	Indonesia	24DEC2024	-14.3	-38.9	-394.2	-2,176.3	+1,072.8	+1,259.4	+2,055.4
	Japan	13DEC2024		-3,824.3	-608.9	+14,166.7	+8,165.7	+7,322.3	-20,592.0
	Malaysia	23DEC2024	-26.4	-26.4	-634.4	-1,745.6	-939.5	-903.6	-307.0
	Philippines	23DEC2024	+4.4	+4.4	-102.5	-429.8	-407.6	-401.6	+462.7
	S. Korea	24DEC2024	-8.7	+180.8	-1,556.1	-8,162.3	+2,399.9	+3,365.7	-5,156.4
	Sri Lanka	24DEC2024	-.3	-.2	-1.9	-13.8	-33.0	-33.0	-45.5
	Taiwan	24DEC2024	+387.8	+1,514.1	+862.6	-6,052.1	-19,392.9	-17,069.4	-20,851.2
	Thailand	24DEC2024	-35.0	+30.7	-307.3	-1,551.0	-4,131.6	-4,038.5	+1,124.9
	Vietnam	24DEC2024	+1.8	-8.6	-111.1	-974.9	-3,200.2	-3,167.8	-2,368.5
▼ Americas (5)									
	Brazil	19DEC2024	-34.8	-91.3	+147.7	-825.2	-6,564.1	-5,994.3	-15,379.6
	Canada	31OCT2024			+7,106.3	+7,106.3	+354.8	-3,428.4	+27,747.6
	Chile	30SEP2024				-515.7	-840.5	-1,242.6	-6,485.4
	Colombia	30JUN2024				+127.9	+132.3	+128.8	-1.7
	United States	31OCT2024			-7,779.0	-7,779.0	+162,627.0	+182,286.0	+82,975.0

Cập nhật vĩ mô Việt Nam

- VND bị hút ròng tạo áp lực lên thanh khoản và đẩy lãi suất liên ngân hàng bật tăng.

- Đồng USD nổi dài đà tăng khi thị trường đặt ra kỳ vọng về các lộ trình cắt giảm lãi suất khác nhau vào năm tới.

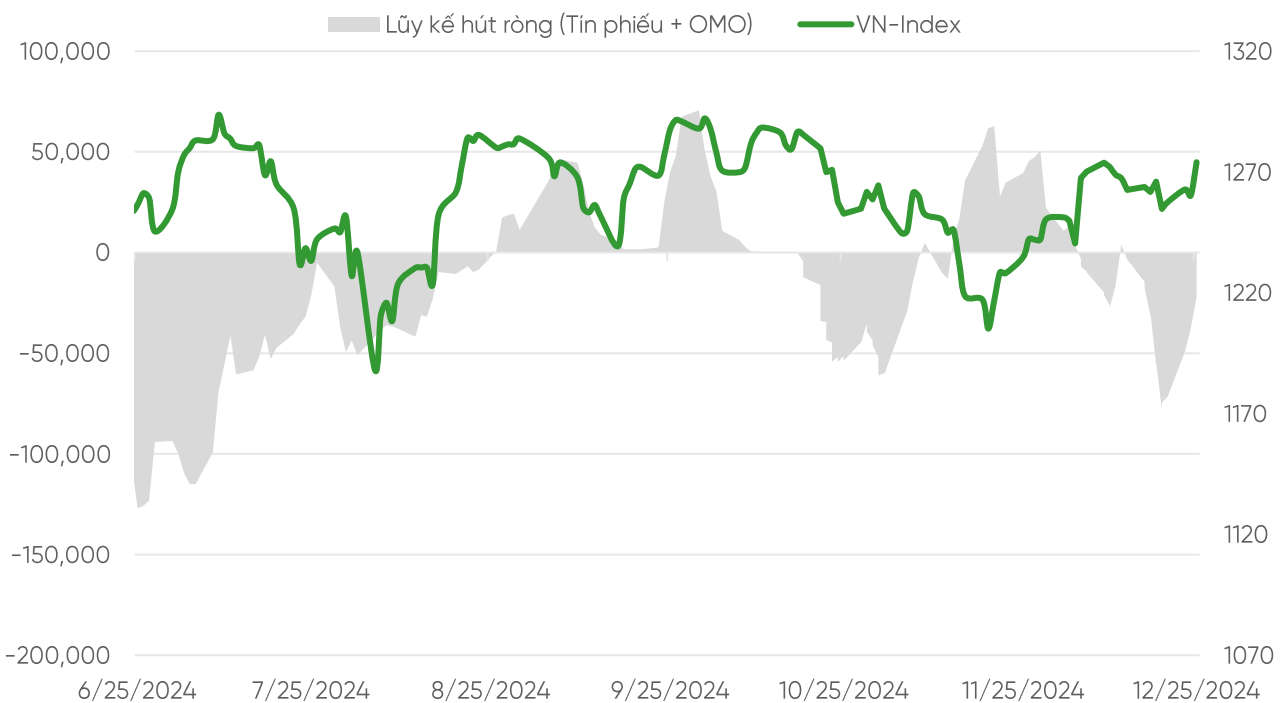
- Tỷ giá trong nước chịu áp lực khi đồng USD thế giới mạnh lên.

- Lãi suất TPCP tiếp tục nhích lên ở tất cả các kỳ hạn.

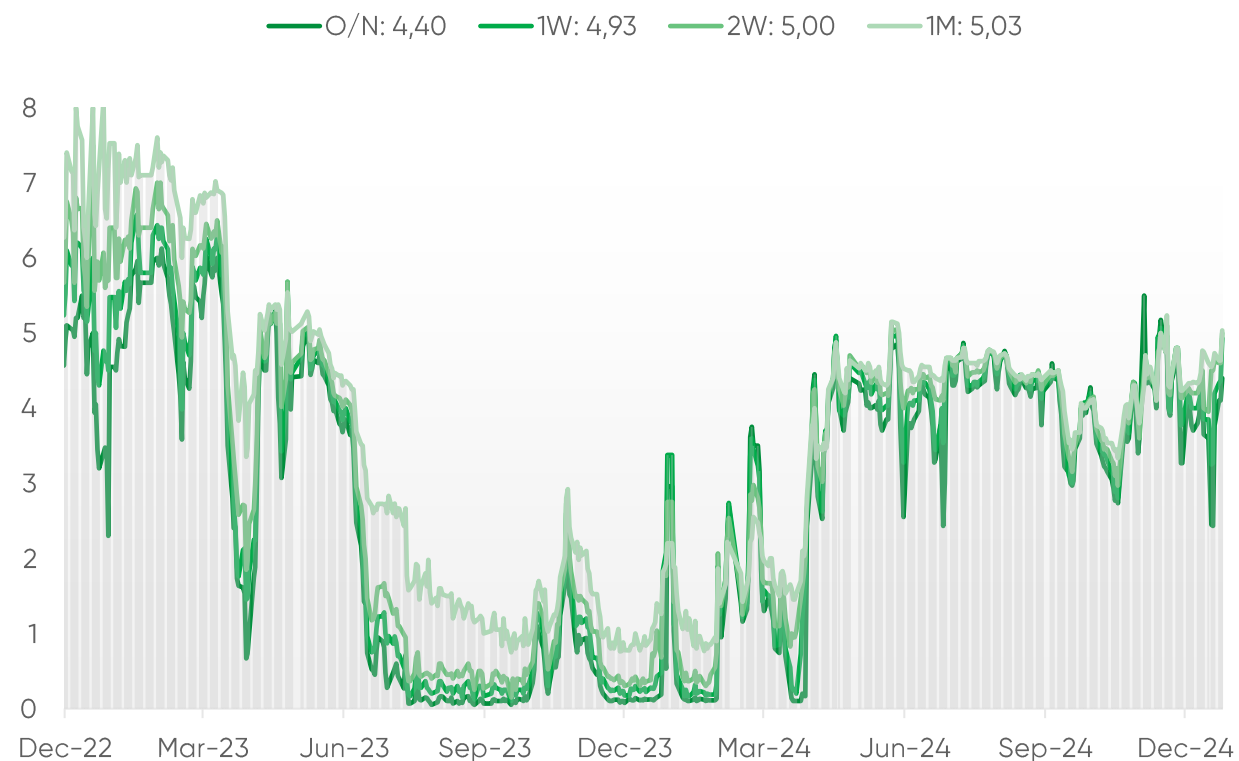
VND bị hút ròng tạo áp lực lên thanh khoản và đẩy lãi suất liên ngân hàng bật tăng

- Trong tuần (16/12-20/12), NHNN giảm lượng tiền phát hành trên kênh mua với tổng giá trị khoảng 14.000 tỷ đồng và đồng thời tăng khối lượng phát hành tín phiếu lên đến 50.423 tỷ đồng, kết hợp với khoảng 51 nghìn tỷ đồng giá trị tiền bơm đã đáo hạn và quay trở lại NHNN, NHNN đã hút ròng 68.148 tỷ đồng. Tính từ ngày 23/12-25/12, NHNN tăng trở lại lượng tiền bơm vào hệ thống nhằm hỗ trợ thanh khoản với tổng giá trị là 50.000 tỷ đồng và giảm lượng tín phiếu khi chỉ còn 6.450 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, NHNN đang hút ròng thông qua tín phiếu là 83.003 tỷ đồng và hỗ trợ thanh khoản thông qua OMO là 61.000 tỷ đồng.
- Tỷ giá trong nước trong tuần vừa qua tăng nóng đã khiến NHNN đã phải thực hiện biện pháp can thiệp mạnh tay đó là tăng cường phát hành tín phiếu và bán ngoại tệ. Các NHTM đã bắt đầu mua USD từ NHNN với khối lượng tương đối lớn khiến cho thanh khoản VND bị hút ròng và đẩy lãi suất liên ngân hàng lên cao, hiện các kỳ hạn ngắn đang giao dịch trong vùng 4,4%-5%. So với tuần trước, lãi suất qua đêm đang dao động ở mức 4,4% (+197bps), 1W 4,9% (+167 bps), 2W 5% (+50bps). Việc lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại sẽ làm thu hẹp chênh lệch lãi suất giữa VND và USD và giảm áp lực lên tỷ giá trong nước.

Hoạt động thị trường mở đến 25/12/2024



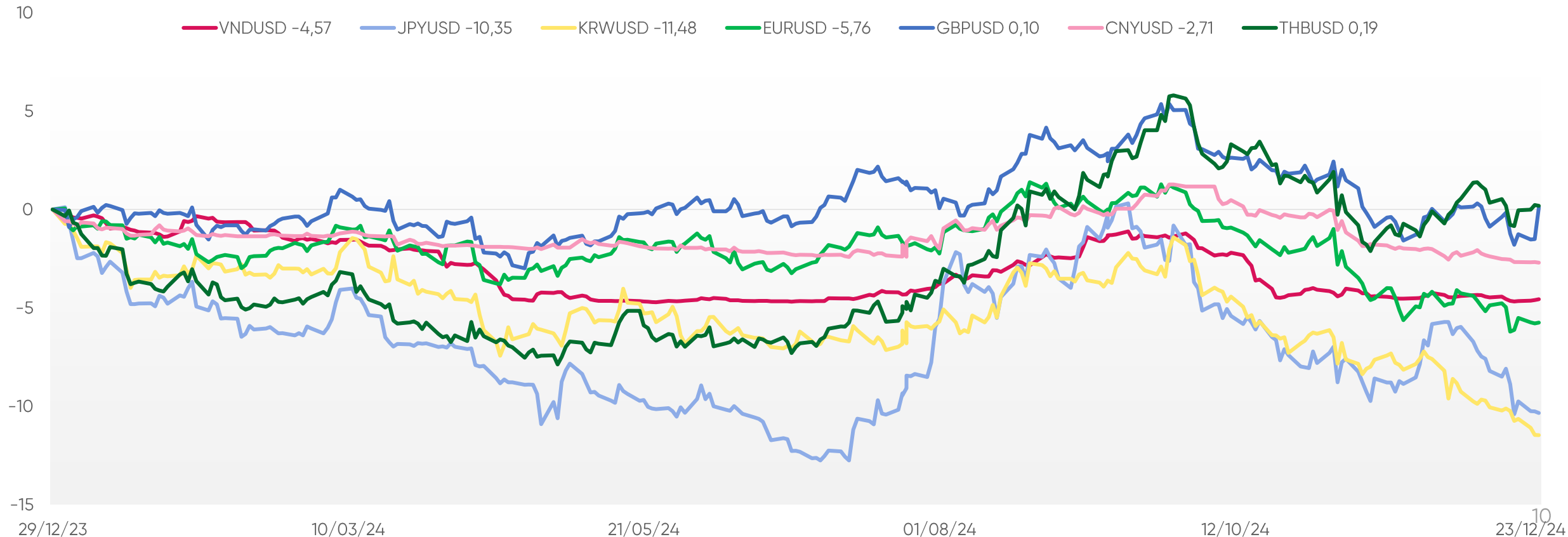
Diễn biến lãi suất LNH đến 25/12/2024



Đồng USD nổi dài đà tăng khi thị trường đặt ra kỳ vọng về các lộ trình cắt giảm lãi suất khác nhau vào năm tới

- Trên thị trường ngoại hối, đồng bảng Anh cho thấy dấu hiệu suy yếu (-1,4% ytd) sau khi dữ liệu cho thấy nền kinh tế không tăng trưởng trong quý 3. Đồng Euro giảm mạnh (-5,8% ytd) với việc dự kiến Ngân hàng Trung ương châu Âu sẽ cắt giảm lãi suất nhanh hơn Mỹ khi khu vực đồng tiền chung đang phải vật lộn để có thể ghi nhận bất kỳ sự tăng trưởng nào. Trong khu vực Châu Á, Ngân hàng Nhật Bản ra tín hiệu rằng họ sẽ cân nhắc thêm các đợt tăng lãi suất khiến cho đồng yên Nhật tiếp tục giảm (-10,4% ytd). Đồng won Hàn Quốc giảm theo xu hướng trong khu vực (-11,5% ytd) trong khi đồng bath Thái lại cho thấy diễn biến tăng trái chiều (+0,2% ytd). Đồng nhân dân tệ Trung Quốc đi ngang trong các phiên gần đây (-2,7% ytd) khi triển vọng chi tiêu tài khóa gia tăng và điều kiện tiền tệ nới lỏng trong năm tới gây áp lực lên đồng tiền này.

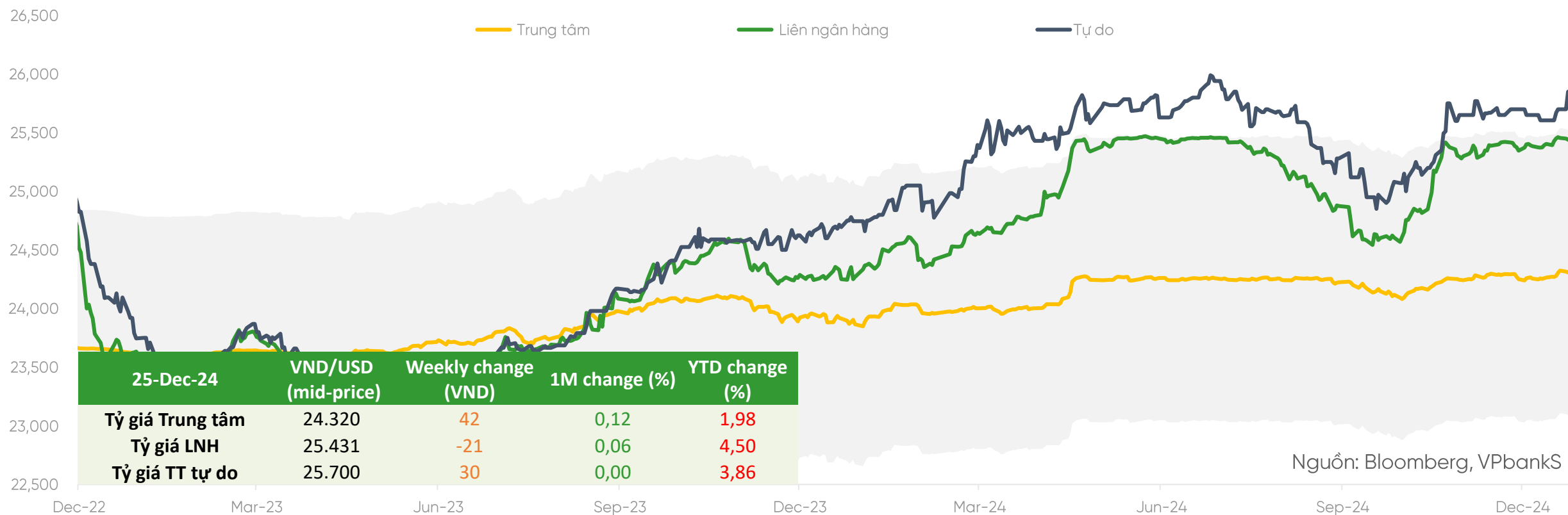
Diễn biến tỷ giá khu vực đến 25/12/2024



Tỷ giá trong nước chịu áp lực khi đồng USD thế giới mạnh lên

- Tỷ giá USD/VND chịu áp lực lớn trong bối cảnh giá đồng bạc xanh trên thị trường quốc tế đang duy trì ở mức cao nhất trong hơn 2 năm, sau khi Fed đưa ra tín hiệu có thể sẽ giảm các đợt cắt giảm lãi suất vào năm tới do thị trường lao động và lạm phát ổn định. Tỷ giá trung tâm hiện đạt mức 24.320 VND/USD, tăng 42 đồng so với tuần trước. Tỷ giá tự do hiện đang giao dịch tại 25.700 VND/USD, tăng 30 đồng và tăng 3,8% từ đầu năm. Trái ngược với hai thị trường trên, tỷ giá liên ngân hàng giảm nhẹ sau khi NHNN thực hiện các biện pháp can thiệp như phát hành tín phiếu và bán ngoại tệ, số liệu mới nhất cho thấy tỷ giá hiện đang giao dịch tại 25.431 VND/USD, giảm 21 đồng và tăng 4,5% kể từ đầu năm. Trước đó, tỷ giá liên ngân hàng đã vượt giá bán USD can thiệp tại Sở Giao dịch NHNN (25.450 VND), một số NHTM đã mua USD từ Nhà điều hành từ phiên 18/12 với khối lượng tương đối lớn, vượt qua cả tỷ USD và đây cũng là lần đầu tiên hệ thống ngân hàng cần tới nguồn hỗ trợ ngoại tệ trong 5 tháng qua.

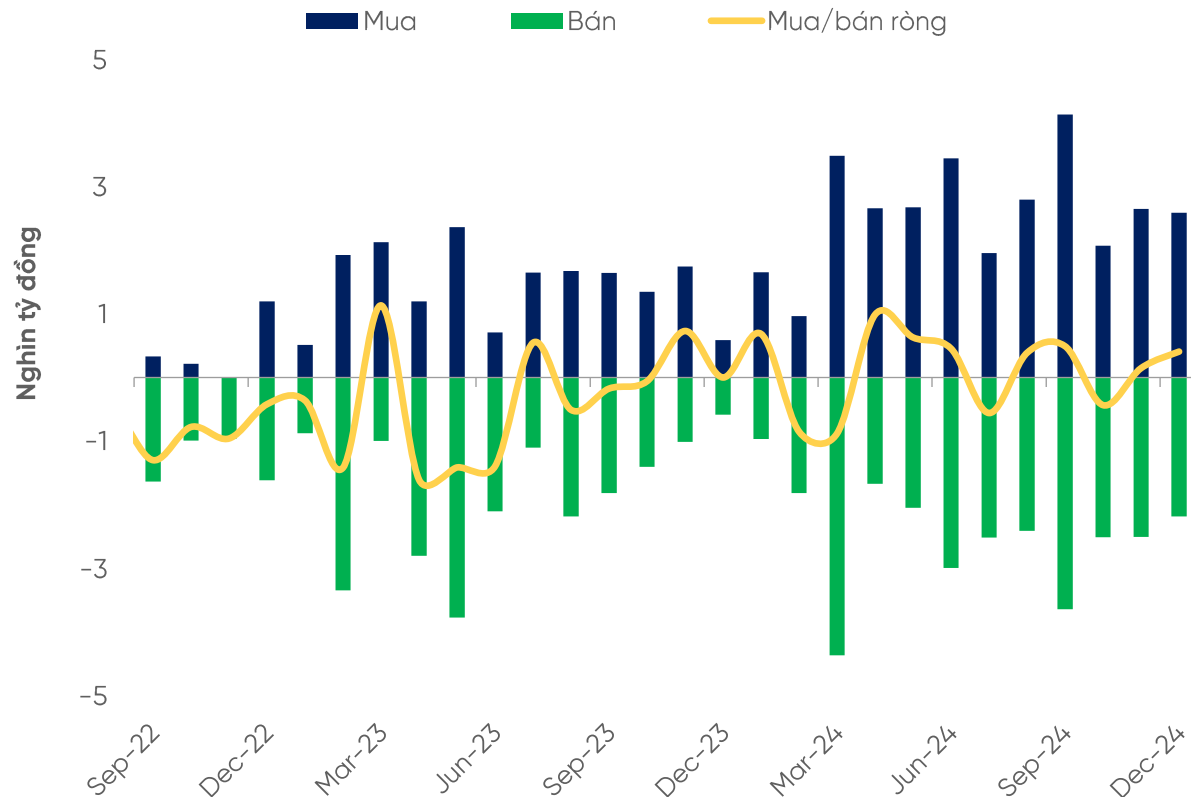
Diễn biến tỷ giá đến 25/12/2024



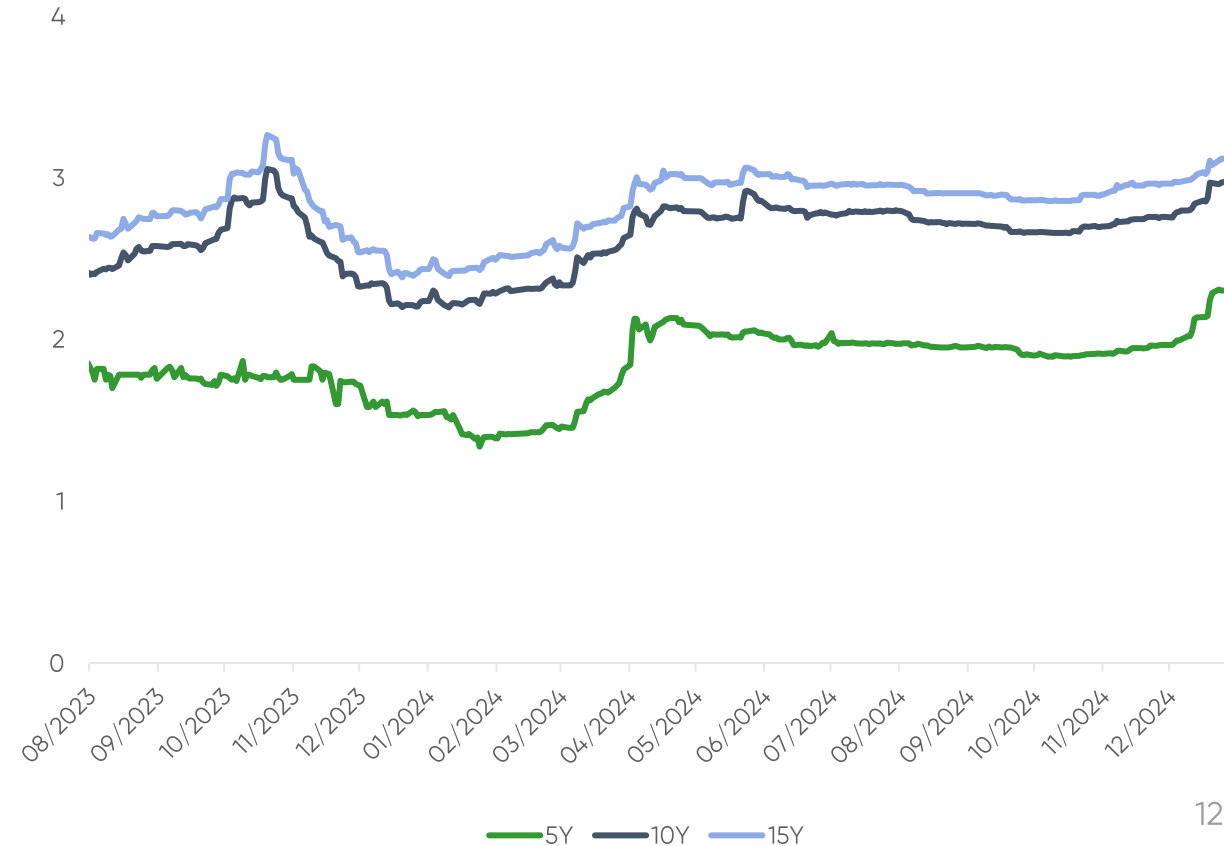
Lợi suất TPCP tiếp tục nhích lên ở tất cả các kỳ hạn

- Trong tuần 16/12-20/12, khối ngoại mua ròng khoảng 250,4 tỷ đồng TPCP trong khi hai phiên trong tuần 23/12-24/12 khối ngoại mua ròng 175 tỷ đồng. Trong tháng 12, tổng giá trị mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài đạt khoảng 407,1 tỷ đồng TPCP và lũy kế từ đầu năm, tổng giá trị mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài đạt khoảng 1.466 tỷ đồng.
- Lợi suất TPCP tiếp tục tăng nhẹ so với tuần trước đó ở các kỳ hạn chủ chốt. Cụ thể, lợi suất kỳ hạn 5N hiện đang giao dịch ở mức 2,3% (+16bps), kỳ hạn 10N đang giao dịch ở mức 2,9% (+10bps) và kỳ hạn 15N đang giao dịch tại mức 3,1% (+8bps).

Giao dịch khối ngoại trên thị trường TPCP



Diễn biến lợi suất TPCP (%)



Diễn biến TTCK Việt Nam

- Chỉ số VN-Index phục hồi hướng tới kháng cự 1.280 – 1.290 điểm.
 - Thanh khoản trung bình toàn thị trường tăng mạnh trở lại.
 - NĐTNN quay trở lại mua ròng ngắt mạch bán ròng 3 tuần liên tiếp.
 - **Dự báo xu hướng:** Chỉ số VN-Index đang trong nhịp phục hồi trở lại với biên dao động chính có thể nằm ở các vùng hỗ trợ/ kháng cự từ 1.260 – 1.290 điểm.
-

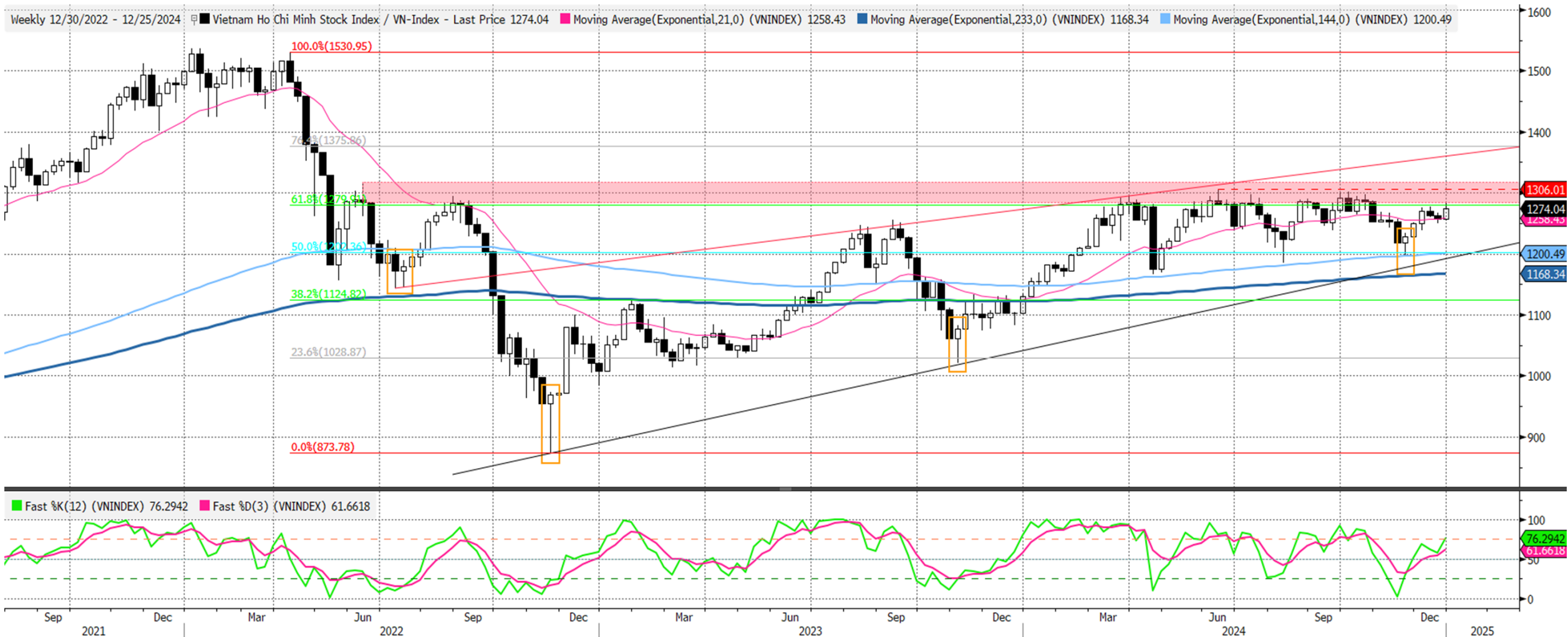
Chiến lược đầu tư:

- Đối với NĐT trung hạn, tiếp tục nắm giữ với những danh mục đã có lãi và vẫn thu hút được dòng tiền tốt như Ngân hàng, Chứng khoán, BĐS, BĐS KCN, CNTT, ... Đối với NĐT ngắn hạn, có thể xem xét trading trong biên hẹp 1.260 – 1.290 điểm tập trung vào nhóm cổ phiếu Midcap có tín hiệu kỹ thuật tốt, thu hút dòng tiền.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chỉ số VN-Index phục hồi hướng tới kháng cự 1.280 – 1.290 điểm

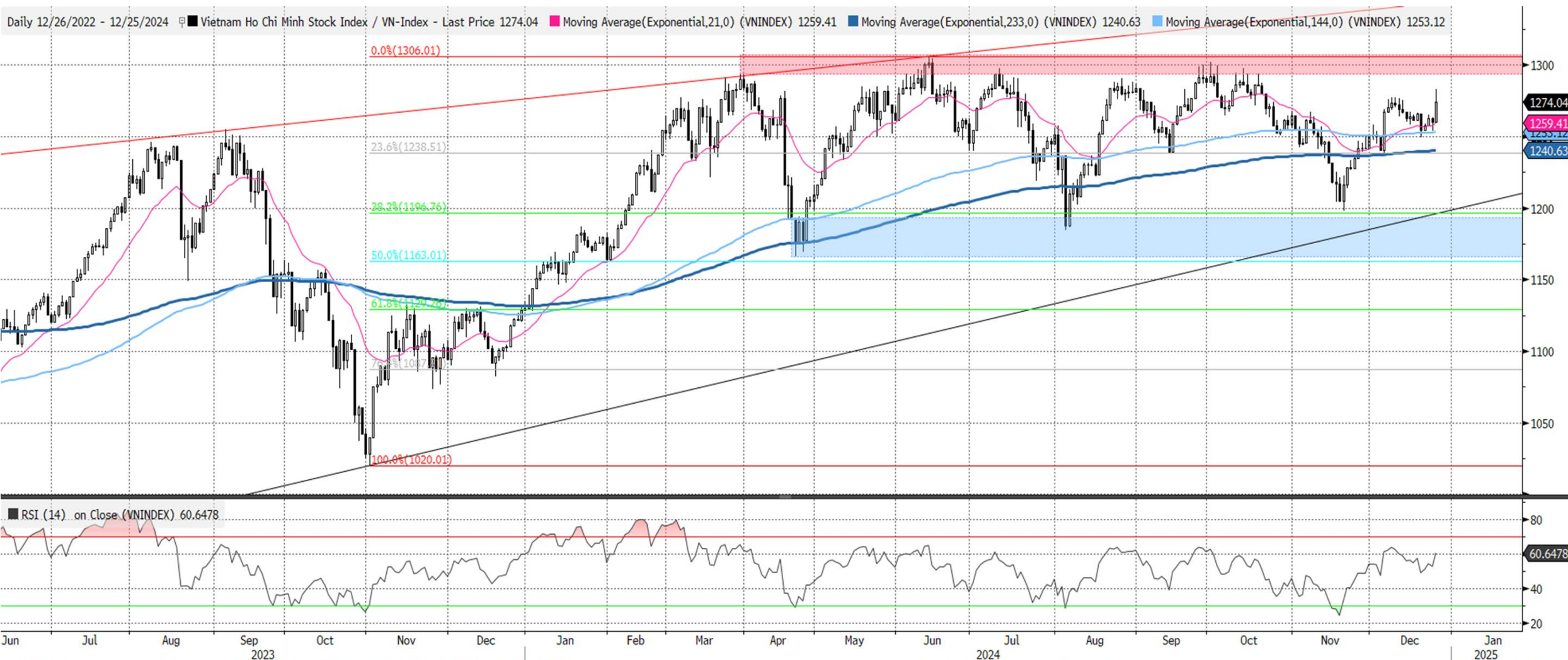
- Chỉ số VN-Index đã có tuần phục hồi tích cực trở lại sau khi kiểm nghiệm thành công hỗ trợ mạnh EMA(21) theo đồ thị tuần sau hai tuần điều chỉnh và đi ngang. Mức tăng điểm mạnh trong tuần này cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã tích cực trở lại khi đà tăng của thị trường quốc tế với hiệu ứng Santa rally. Tuy nhiên, vùng kháng cự gần xoay quanh vùng 1.280 điểm vẫn là vùng cản mạnh trong ngắn hạn do đó sau khi tiệm cận mức 1.283 điểm đã thoái lui trở lại và dừng ở mức 1.274 điểm. Ngắn hạn, tín hiệu tích cực là NĐTNN quay trở lại mua ròng nhẹ, áp lực tỷ giá vẫn còn do đó khả năng rung lắc trước cản mạnh 1.280 – 1.290 điểm vẫn tiếp diễn



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chỉ số VN-Index bật tăng tích cực trở lại tạo hiệu ứng thu hút dòng tiền

- Nhìn từ xu hướng đồ thị ngày, chỉ số VN-Index đã một phiên tăng điểm tích cực hơn 1% phá vỡ tín hiệu điều chỉnh và đi ngang trong hai tuần trở lại đây tạo tín hiệu tích cực cho dòng tiền tham gia trở lại thị trường. Với diễn biến này, khả năng chỉ số có thể sẽ hướng tới những vùng kháng cự cao hơn tại 1.280 – 1.290 điểm với thanh khoản kỳ vọng sẽ tiếp tục phục hồi. Về chỉ báo kỹ thuật, RSI đang phục hồi và tăng trở lại cho thấy sức mạnh giá tích cực khi tiếp tục tăng hướng lên vùng 70.

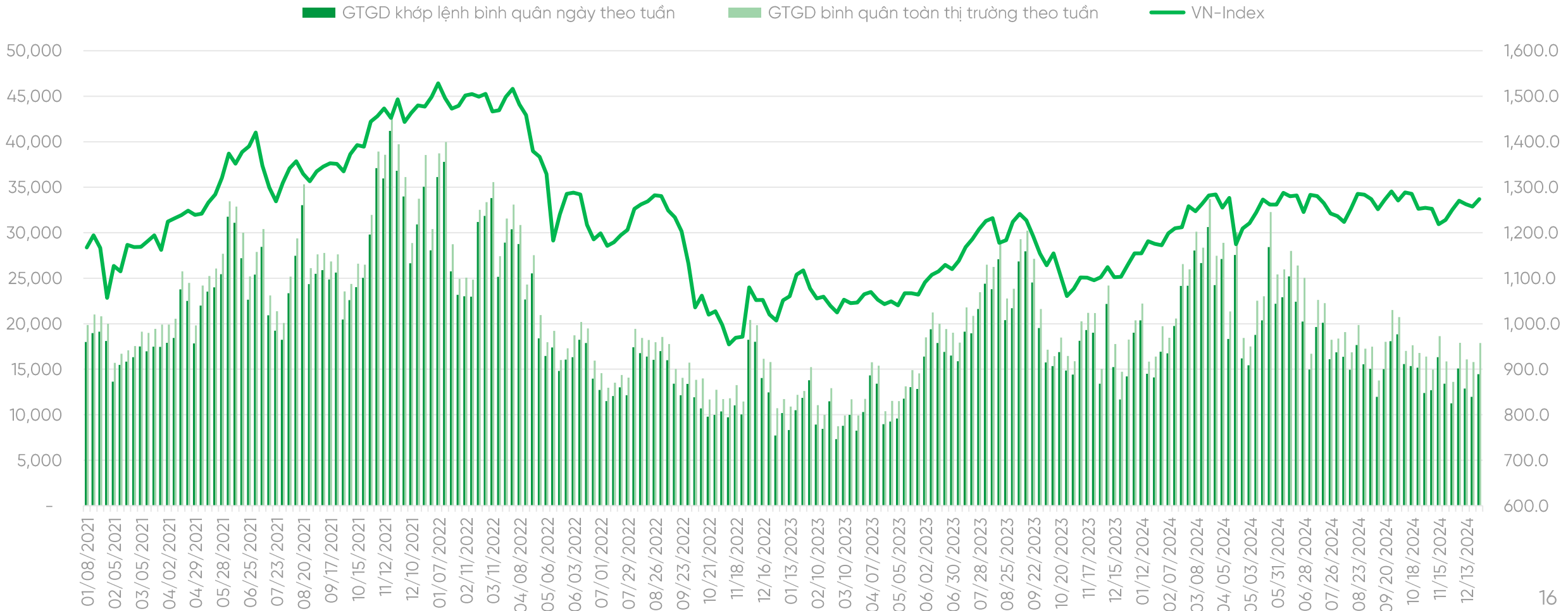


DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Thanh khoản trung bình toàn thị trường tăng mạnh trở lại

- Với diễn biến tích cực của thị trường trong phiên gần đây đã thu hút và kéo dòng tiền tham gia tích cực trở lại. Thanh khoản trung bình toàn thị trường đạt mức 17.873 tỷ đồng tăng 13% so với tuần trước, riêng thanh khoản khớp lệnh đạt 14.463 tỷ đồng tăng 21%. Với thanh khoản tăng tích cực trở lại trong tuần này cùng đà phục hồi của chỉ số có thể thúc đẩy kỳ vọng thị trường sẽ tiếp đà tăng điểm trong những phiên cuối năm 2024.

Giá trị giao dịch trên toàn thị trường

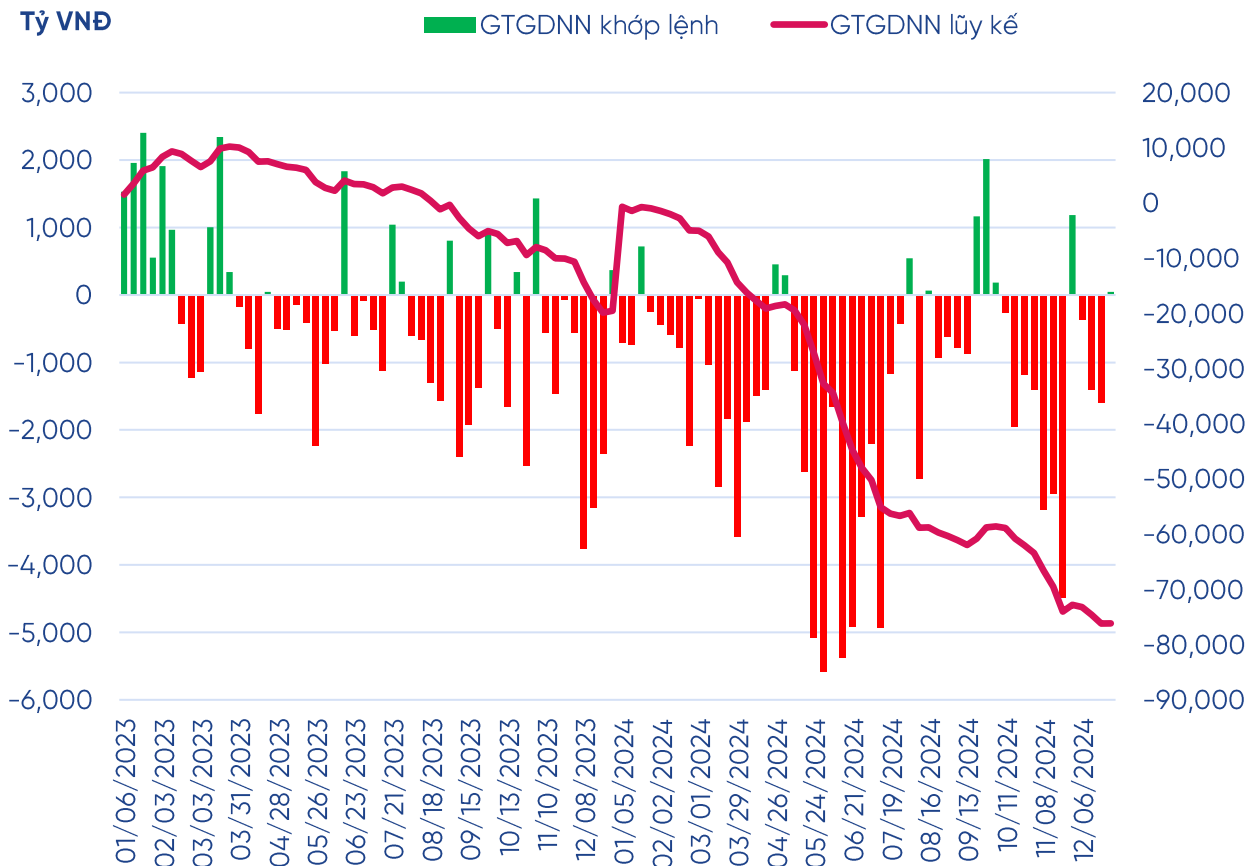


DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

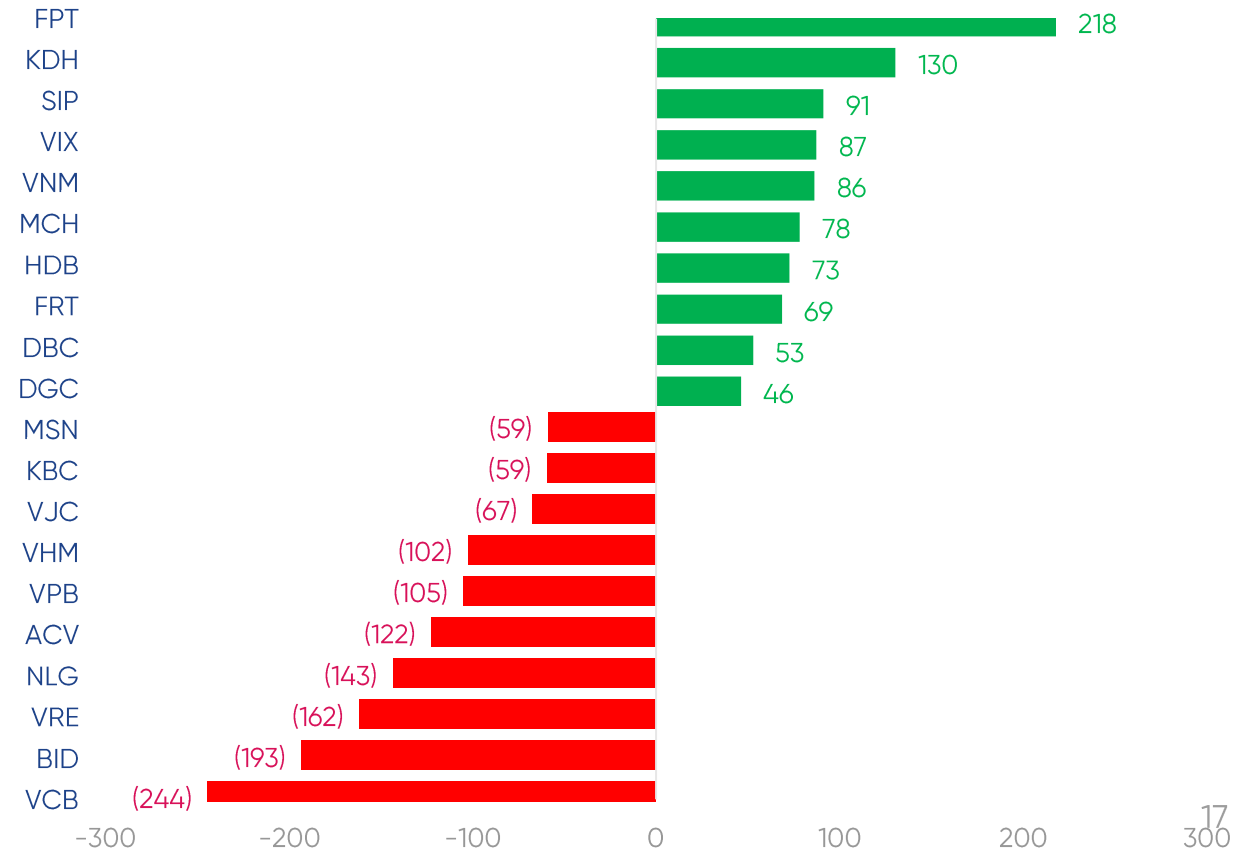
NĐTNN quay trở lại mua ròng ngắt mạch bán ròng 3 tuần liên tiếp

- Diễn biến tích cực trong tuần này đó là NĐTNN đã mua ròng trở lại với giá trị không quá lớn nhưng cũng đủ ngắt mạch bán ròng 3 tuần liên tiếp vừa qua. Lũy kế từ đầu tuần, NĐTNN đã quay trở lại mua ròng 46,5 tỷ đồng tập trung và các cổ phiếu như FPT, KDH, SIP, VIX, VNM,... Ngược lại áp lực bán ròng vẫn tập trung ở một vài mã lớn như VCB, BID, VRE, NLG, ACV,...
- Lũy kế từ đầu năm NĐTNN đã bán ròng 76.131 tỷ đồng chia làm 3 đợt bán mạnh vào các tháng như Tháng 3, Tháng 6 và tháng 11 vừa qua gây áp lực không nhỏ tới diễn biến rung lắc và điều chỉnh của chỉ số VN-Index trong năm nay.

Giao dịch NĐTNN toàn thị trường theo tuần



Top NĐTNN Mua/bán ròng 1 tuần (tỷ VNĐ)



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Kịch bản thị trường trong ngắn hạn:

- **Kịch bản lạc quan (xanh):** Chúng tôi tiếp tục nghiêng về kịch bản lạc quan trong tuần này với chỉ số VN-Index đang trong nhịp phục hồi trở lại với biên dao động chính có thể nằm ở các vùng hỗ trợ/ kháng cự từ 1.260 – 1.290 điểm.
- **Kịch bản thận trọng (đỏ):** Trong kịch bản thận trọng nếu đà hồi phục không vượt qua được mốc 1.27x sau đó xuất hiện tín hiệu giảm mạnh để mất mốc hỗ trợ 1.240, khả năng điều chỉnh mạnh trở lại có thể diễn ra và chỉ số có thể về các mốc hỗ trợ gần thấp hơn tại 1.200 – 1.212 điểm.



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chiến lược đầu tư:

▪ Đối với NĐT trung hạn, tiếp tục nắm giữ với những danh mục đã có lãi và vẫn thu hút được dòng tiền tốt như Ngân hàng, Chứng khoán, BĐS, BĐS KCN, CNTT, ... Đối với NĐT ngắn hạn, có thể xem xét trading trong biên hẹp 1.260 – 1.290 điểm tập trung vào nhóm cổ phiếu Midcap có tín hiệu kỹ thuật tốt, thu hút dòng tiền.

Danh mục nhóm cổ phiếu theo dõi:

- Ngân hàng (TCB, ACB, MBB, CTG, STB, VPB)
- Bán lẻ, hàng tiêu dùng (DBC, PAN, FRT)
- Chứng khoán (SSI, VDS, BSI)
- Điện (REE, NT2, GEG)
- Bất động sản (KDH, NTL, CSC, SIP, NTC)
- Dầu khí (BSR, OIL)
- VLXD (HPG, BMP, NTP)
- Đầu tư công (CTD, HHV, C4G, CII)
- Logistic (VOS, VTO, GSP, PVP, PVT)

QUANTITATIVE ANALYSIS																							
NGÂN HÀNG				CHỨNG KHOÁN				BẤT ĐỘNG SẢN				VẬT LIỆU XÂY DỰNG				XÂY DỰNG & HA TẦNG				DẦU KHÍ			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
ACB	22	Strong Buy	Uptrend	SHS	-18	Not Rated	Downtrend	AGG	14	Neutral	Uptrend	HPG	11	Neutral	Uptrend	CII	16	Buy	Uptrend	BSR	24	Strong Buy	Uptrend
CTG	28	Strong Buy	Uptrend	VCI	-19	Not Rated	Downtrend	CEO	-26	Not Rated	Downtrend	HSG	-3	Sell	Downtrend	C4G	16	Buy	Uptrend	GSP	28	Strong Buy	Uptrend
BID	5	Neutral	Downtrend	MBS	5	Neutral	Uptrend	CSC	24	Strong Buy	Uptrend	NKG	5	Neutral	Downtrend	CTD	26	Strong Buy	Uptrend	GAS	-20	Not Rated	Downtrend
VIB	22	Strong Buy	Uptrend	SSI	24	Strong Buy	Uptrend	DIG	-28	Not Rated	Downtrend	VGS	5	Neutral	Downtrend	FCN	26	Strong Buy	Uptrend	OIL	26	Strong Buy	Uptrend
MBB	20	Buy	Uptrend	HCM	12	Neutral	Uptrend	DXG	-24	Not Rated	Downtrend	BMP	26	Strong Buy	Uptrend	G36	24	Strong Buy	Uptrend	PLX	-28	Not Rated	Downtrend
STB	28	Strong Buy	Uptrend	FTS	1	Neutral	Uptrend	HDC	-22	Not Rated	Downtrend	NTP	18	Buy	Uptrend	HBC	26	Strong Buy	Uptrend	PVB	24	Strong Buy	Uptrend
TPB	17	Buy	Uptrend	VND	-18	Not Rated	Downtrend	ITC	3	Neutral	Uptrend	VCS	-5	Sell	Downtrend	HHV	22	Strong Buy	Uptrend	PVC	-9	Sell	Downtrend
VCB	-7	Sell	Downtrend	BVS	-7	Sell	Downtrend	KDH	24	Strong Buy	Uptrend	DHA	24	Strong Buy	Uptrend	HUT	12	Neutral	Uptrend	PVD	-3	Sell	Downtrend
TCB	24	Strong Buy	Uptrend	CTS	-1	Sell	Downtrend	NLG	-24	Not Rated	Downtrend	PTB	28	Strong Buy	Uptrend	LCG	16	Buy	Uptrend	PVS	-11	Sell	Downtrend
VPB	13	Neutral	Downtrend	BSI	18	Buy	Uptrend	NTL	-1	Sell	Downtrend	HT1	20	Buy	Uptrend	VCG	16	Buy	Uptrend	PVT	24	Strong Buy	Uptrend
SHB	-13	Sell	Downtrend	VDS	22	Strong Buy	Uptrend	HGD	-5	Sell	Uptrend	BCC	7	Neutral	Downtrend	DPG	-30	Not Rated	Downtrend				
EIB	26	Strong Buy	Uptrend	APS	7	Neutral	Uptrend	PDR	-28	Not Rated	Downtrend												
THỦY SẢN & DỆT MAY				ĐIỆN				BDS KHU CÔNG NGHIỆP				BÁN LẺ & HÀNG TIÊU DÙNG				HÓA CHẤT				VIETTEL + VINGROUP + CNTT			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
ANV	10	Neutral	Uptrend	GEG	24	Strong Buy	Uptrend	KBC	3	Neutral	Uptrend	MWG	20	Buy	Uptrend	AAA	16	Buy	Uptrend	VTK	24	Strong Buy	Uptrend
ASM	-19	Not Rated	Downtrend	HND	3	Neutral	Uptrend	SZC	24	Strong Buy	Uptrend	FRT	0	Neutral	Uptrend	BFC	24	Strong Buy	Uptrend	VGI	18	Buy	Uptrend
CMX	12	Neutral	Uptrend	NT2	24	Strong Buy	Uptrend	SIP	24	Strong Buy	Uptrend	DGW	-22	Not Rated	Downtrend	CSV	24	Strong Buy	Uptrend	VTP	6	Neutral	Uptrend
FMC	7	Neutral	Uptrend	PC1	16	Buy	Uptrend	PHR	-22	Not Rated	Downtrend	PET	11	Neutral	Downtrend	DCM	-5	Sell	Downtrend	CTR	20	Buy	Uptrend
GIL	9	Neutral	Uptrend	POW	-17	Not Rated	Uptrend	BCM	28	Strong Buy	Uptrend	VNM	-1	Sell	Downtrend	DDV	12	Neutral	Uptrend	VIC	-7	Sell	Downtrend
IDI	1	Neutral	Downtrend	QTP	18	Buy	Uptrend	IDC	-11	Sell	Uptrend	DBC	22	Strong Buy	Uptrend	DGC	26	Strong Buy	Uptrend	VRE	-16	Not Rated	Downtrend
MPC	5	Neutral	Downtrend	REE	28	Strong Buy	Uptrend	DTD	24	Strong Buy	Uptrend	MSN	-20	Not Rated	Downtrend	DPM	9	Neutral	Uptrend	VHM	-17	Not Rated	Downtrend
TCM	22	Strong Buy	Uptrend	TV2	24	Strong Buy	Uptrend	TIP	-24	Not Rated	Downtrend	SBT	20	Buy	Uptrend	DRC	12	Neutral	Uptrend	FPT	20	Buy	Uptrend
TNG	26	Strong Buy	Uptrend	VSH	-15	Not Rated	Downtrend	VGC	22	Strong Buy	Uptrend	PAN	22	Strong Buy	Uptrend	LAS	20	Buy	Uptrend				
VHC	21	Strong Buy	Uptrend					NTC	26	Strong Buy	Uptrend	QNS	16	Buy	Uptrend	PLC	14	Neutral	Uptrend				
DV VẬN TẢI & VẬN TẢI THỦY				LOGISTIC				Khai khoáng				CAO SU TỰ NHIÊN				SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP				DƯỢC PHẨM			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
TCO	24	Strong Buy	Uptrend	DVP	8	Neutral	Uptrend	MSR	24	Strong Buy	Uptrend	DPR	11	Neutral	Uptrend	LTG	-11	Sell	Downtrend	TRA	0	Neutral	Uptrend
MHC	10	Neutral	Uptrend	GMD	20	Buy	Uptrend	CST	22	Strong Buy	Uptrend	DRG	-28	Not Rated	Downtrend	HAG	14	Neutral	Uptrend	DHG	-7	Sell	Uptrend
PVP	22	Strong Buy	Uptrend	HAH	20	Buy	Uptrend	KSB	18	Buy	Uptrend	DRI	5	Neutral	Uptrend	HNG	24	Strong Buy	Uptrend	DMC	26	Strong Buy	Uptrend
PVT	24	Strong Buy	Uptrend	ILB	-1	Sell	Uptrend	NBC	5	Neutral	Downtrend	GVR	-13	Sell	Downtrend	VLC	14	Neutral	Uptrend	DCL	-18	Not Rated	Downtrend
VOS	26	Strong Buy	Uptrend	SGP	22	Strong Buy	Uptrend	TVD	-3	Sell	Downtrend	BRC	26	Strong Buy	Uptrend	TAR	-11	Sell	Downtrend	DVN	21	Strong Buy	Uptrend
VIP	26	Strong Buy	Uptrend	TCL	12	Neutral	Uptrend	LCM	-11	Sell	Downtrend	PHR	-22	Not Rated	Downtrend	BAF	26	Strong Buy	Uptrend	DBD	2	Neutral	Uptrend
VTO	26	Strong Buy	Uptrend	TMS	-3	Sell	Downtrend	BMC	28	Strong Buy	Uptrend					DBC	22	Strong Buy	Uptrend	DHT	10	Neutral	Uptrend
GSP	28	Strong Buy	Uptrend	VSC	11	Neutral	Downtrend																

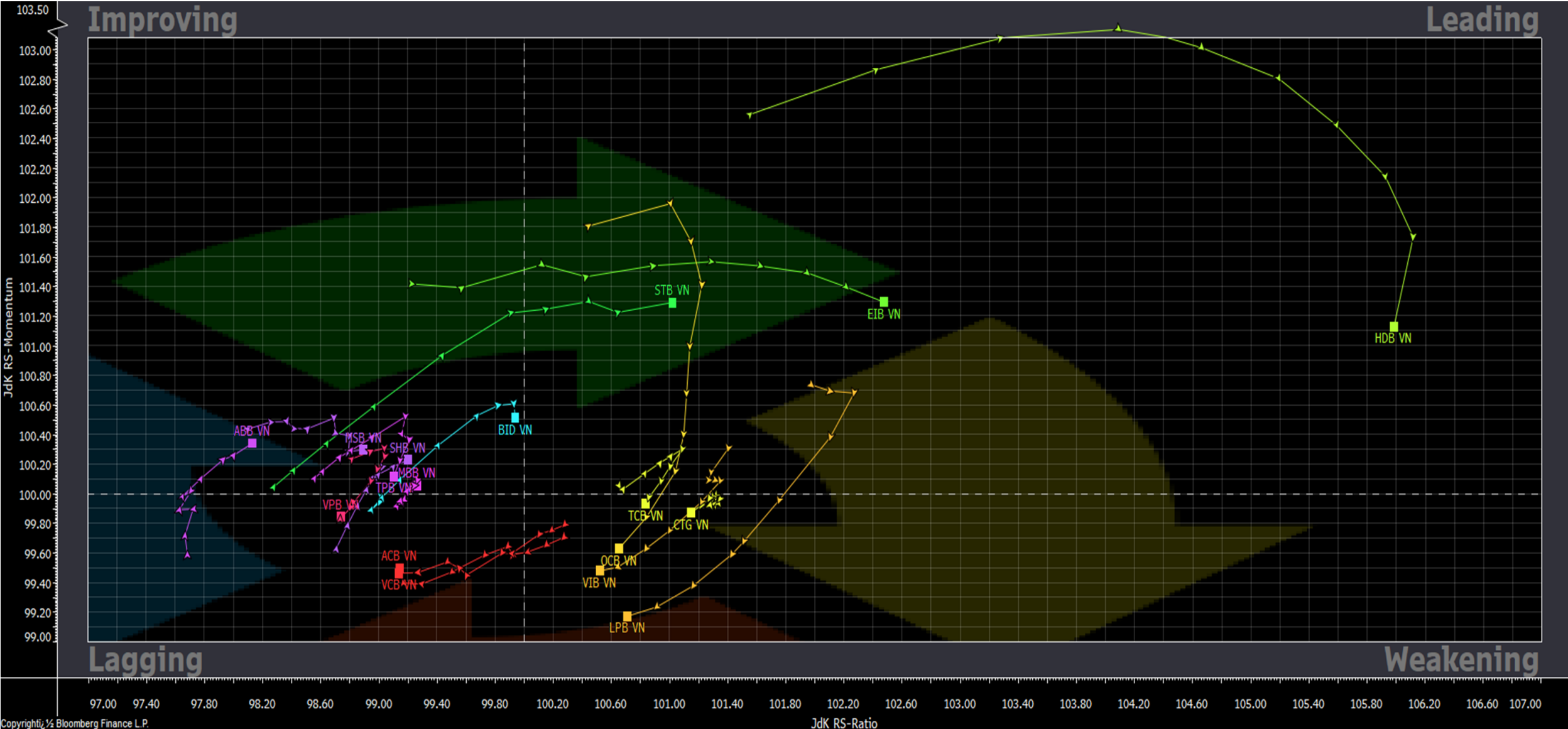
DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Danh mục khuyến nghị từ nền tảng cơ bản:

STT	Mã CP & Link báo cáo	Giá hiện tại	Giá ngày KN	Tăng trưởng	Giá mục tiêu 12 tháng	Upside	EPS	P/E	P/B	ROE	ROA
1	GAS	VND 68,400	VND 89,500	-23.6%	VND 109,800	60.5%	4,684	14.60	2.75	18.50%	12.55%
2	BSR	VND 22,400	VND 21,000	6.7%	VND 25,600	14.3%	2,789	8.03	1.21	15.92%	10.48%
3	PC1	VND 23,250	VND 27,350	-15.0%	VND 28,100	20.9%	1,191	19.52	1.52	8.06%	2.32%
4	QTP	VND 14,600	VND 15,400	-5.2%	VND 18,750	28.4%	1,360	10.74	1.24	10.68%	7.93%
5	POW	VND 12,150	VND 11,750	3.4%	VND 14,700	21.0%	582	20.89	0.89	4.32%	1.89%
6	HPG	VND 27,150	VND 25,090	8.2%	VND 34,500	27.1%	1,905	14.25	1.56	11.53%	6.33%
7	FPT	VND 150,800	VND 59,790	152.2%	VND 98,718	-34.5%	5,125	29.42	7.42	28.07%	11.54%
8	BAF	VND 26,600	VND 18,950	40.4%	VND 29,000	9.0%	1,182	22.51	2.25	7.99%	2.78%
9	MSN	VND 70,700	VND 75,700	-6.6%	VND 81,500	15.3%	903	78.29	3.45	4.83%	0.91%
10	PVT	VND 28,200	VND 25,910	8.8%	VND 32,350	14.7%	3,035	9.29	1.34	15.19%	6.24%
11	MWG	VND 62,200	VND 51,190	21.5%	VND 57,900	-6.9%	2,028	30.67	3.38	11.82%	4.72%
12	KBC	VND 28,150	VND 21,350	31.9%	VND 41,700	48.1%	583	48.26	1.17	2.45%	1.18%
13	PNJ	VND 97,600	VND 91,500	6.7%	VND 116,500	19.4%	6,050	16.13	3.13	20.18%	14.37%
14	IDC	VND 56,300	VND 51,210	9.9%	VND 64,400	14.4%	6,636	8.48	3.53	45.20%	12.50%
15	VRE	VND 17,300	VND 22,500	-23.1%	VND 26,500	53.2%	1,795	9.64	0.96	10.51%	8.33%
16	PHR	VND 53,900	VND 56,500	-4.6%	VND 62,300	15.6%	2,840	18.98	1.87	10.35%	6.37%
17	FRT	VND 183,500	VND 162,500	12.9%	VND 169,600	-7.6%	775	236.77	13.84	6.02%	0.81%
18	SAB	VND 57,400	VND 57,360	0.1%	VND 68,600	19.5%	3,342	17.18	2.95	17.19%	13.13%
19	DPR	VND 38,750	VND 42,750	-9.4%	VND 49,500	27.7%	2,962	13.08	1.36	10.53%	5.89%
20	HDB	VND 23,900	VND 21,800	9.6%	VND 28,680	20.0%	3,743	6.39	1.62	28.10%	2.28%
21	SIP	VND 85,400	VND 79,130	7.9%	VND 103,300	21.0%	5,205	16.41	4.25	28.44%	5.18%
22	TPB	VND 16,400	VND 17,200	-4.7%	VND 18,999	15.8%	1,840	8.91	1.19	14.16%	1.33%
23	BCM	VND 69,300	VND 66,900	3.6%	VND 82,100	18.5%	2,535	27.34	3.75	15.29%	5.33%
24	MWG	VND 62,200	VND 61,400	1.3%	VND 74,000	19.0%	2,028	30.67	3.38	11.82%	4.72%
25	PVT	VND 28,200	VND 28,000	0.7%	VND 33,200	17.7%	3,035	9.29	1.34	15.19%	6.24%
26	PC1	VND 23,250	VND 28,000	-17.0%	VND 34,060	46.5%	1,191	19.52	1.52	8.06%	2.32%
27	POW	VND 12,150	VND 13,600	-10.7%	VND 14,650	20.6%	582	20.89	0.89	4.32%	1.89%
28	PVD	VND 23,950	VND 27,600	-13.2%	VND 34,100	42.4%	0	23.90	0.84	4.53%	3.03%
29	KBC	VND 28,150	VND 26,600	5.8%	VND 36,700	30.4%	583	48.26	1.17	2.45%	1.18%
30	NAB	VND 15,850	VND 16,250	-2.5%	VND 19,286	21.7%	2,745	5.77	1.18	22.66%	1.63%
31	HPG	VND 27,150	VND 25,150	8.0%	VND 31,800	17.1%	1,905	14.25	1.56	11.53%	6.33%
32	HDB	VND 23,900	VND 26,200	-8.8%	VND 28,680	20.0%	3,743	6.39	1.62	28.10%	2.28%

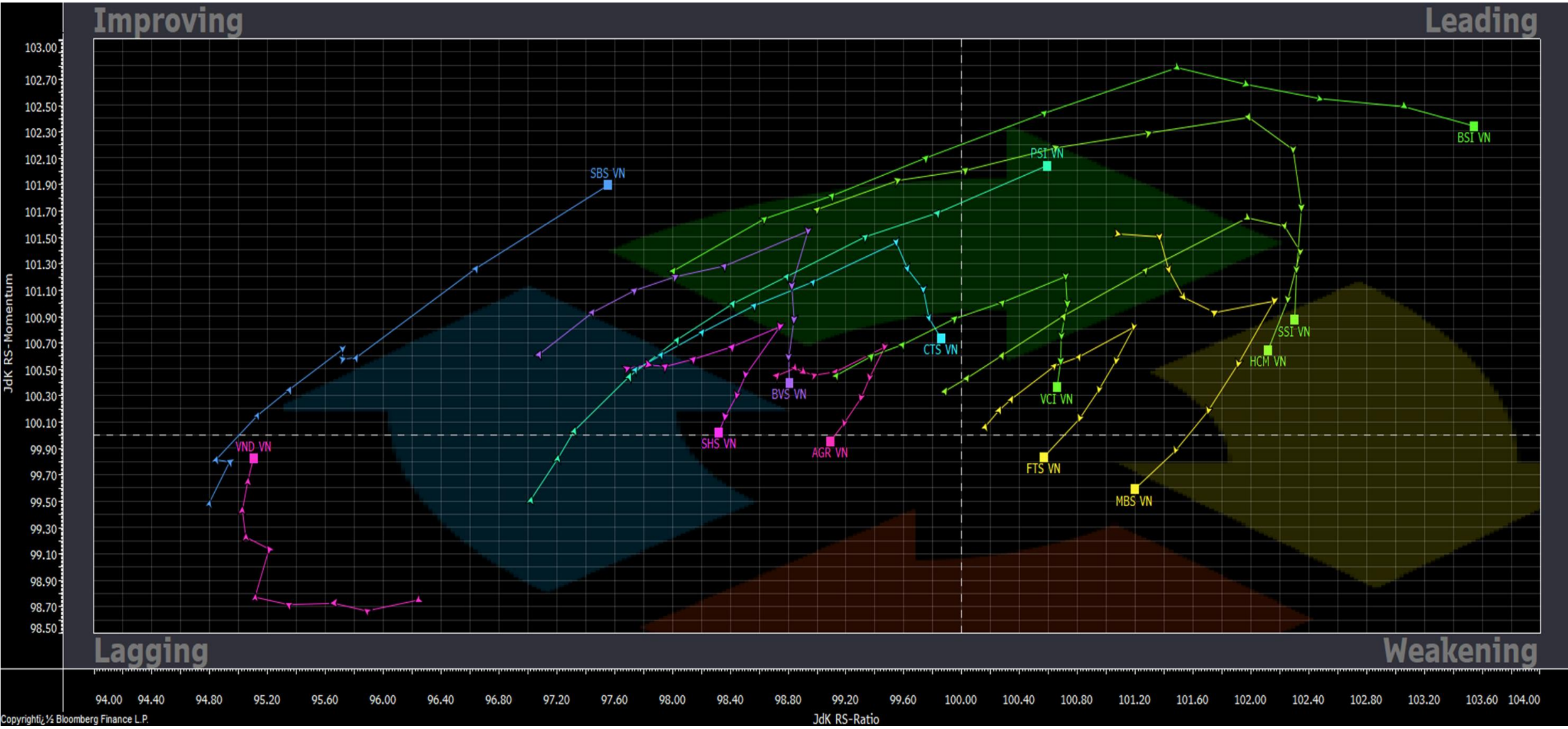
BIỂU ĐỒ SỨC MẠNH GIÁ RRG

Ngành Ngân hàng:



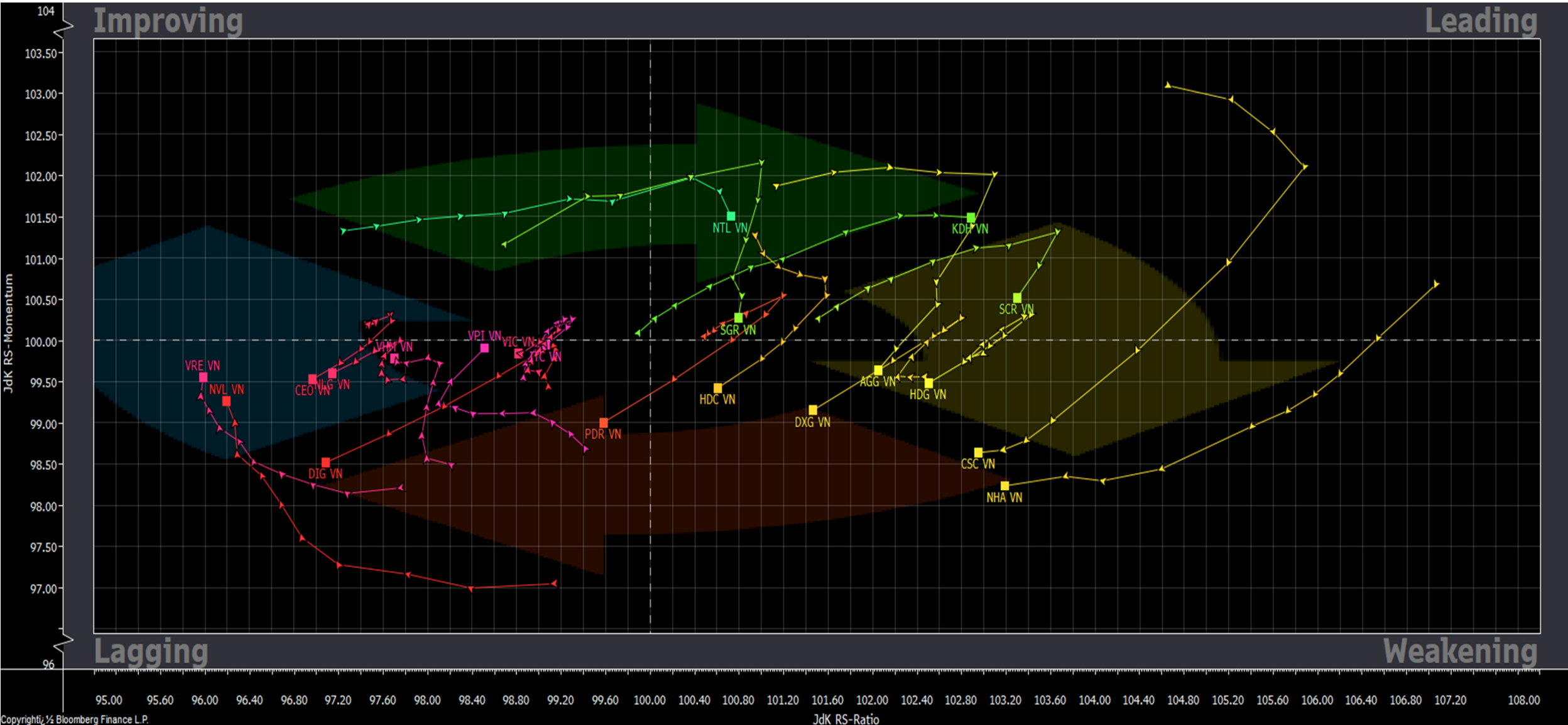
Copyright © Bloomberg Finance L.P.

Ngành Chứng khoán:

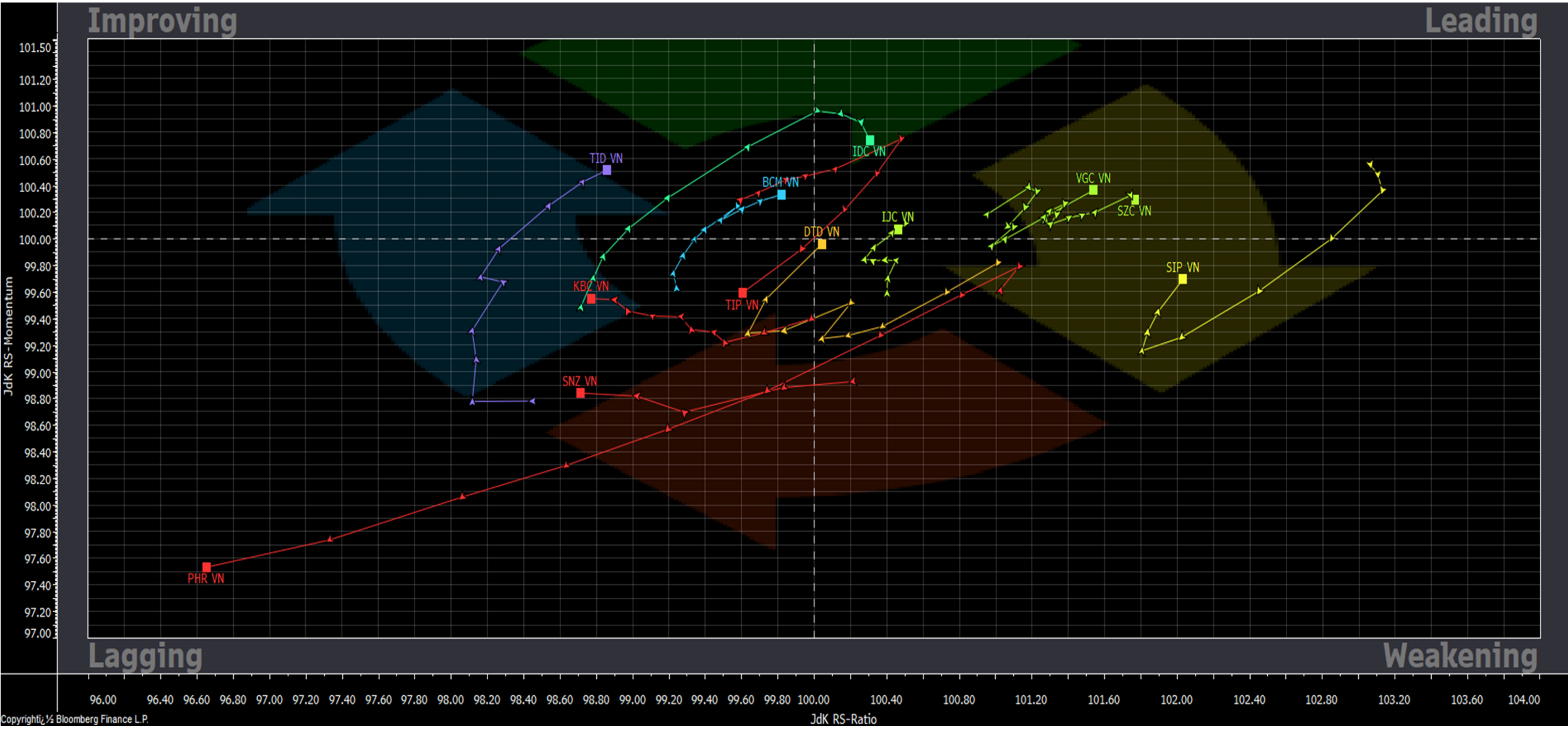


Copyright © Bloomberg Finance L.P.

Ngành Bất động sản:

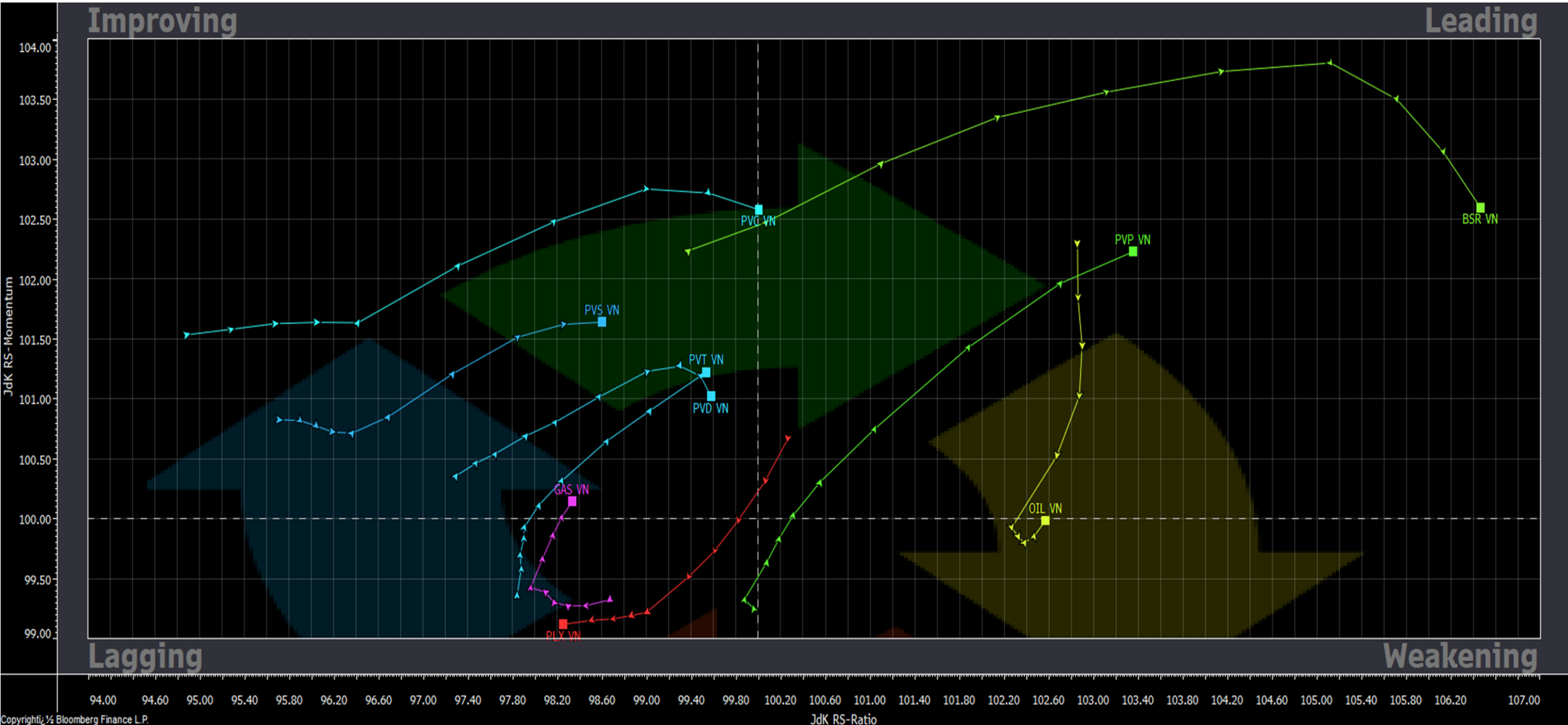


Ngành Bất động sản khu Công nghiệp:



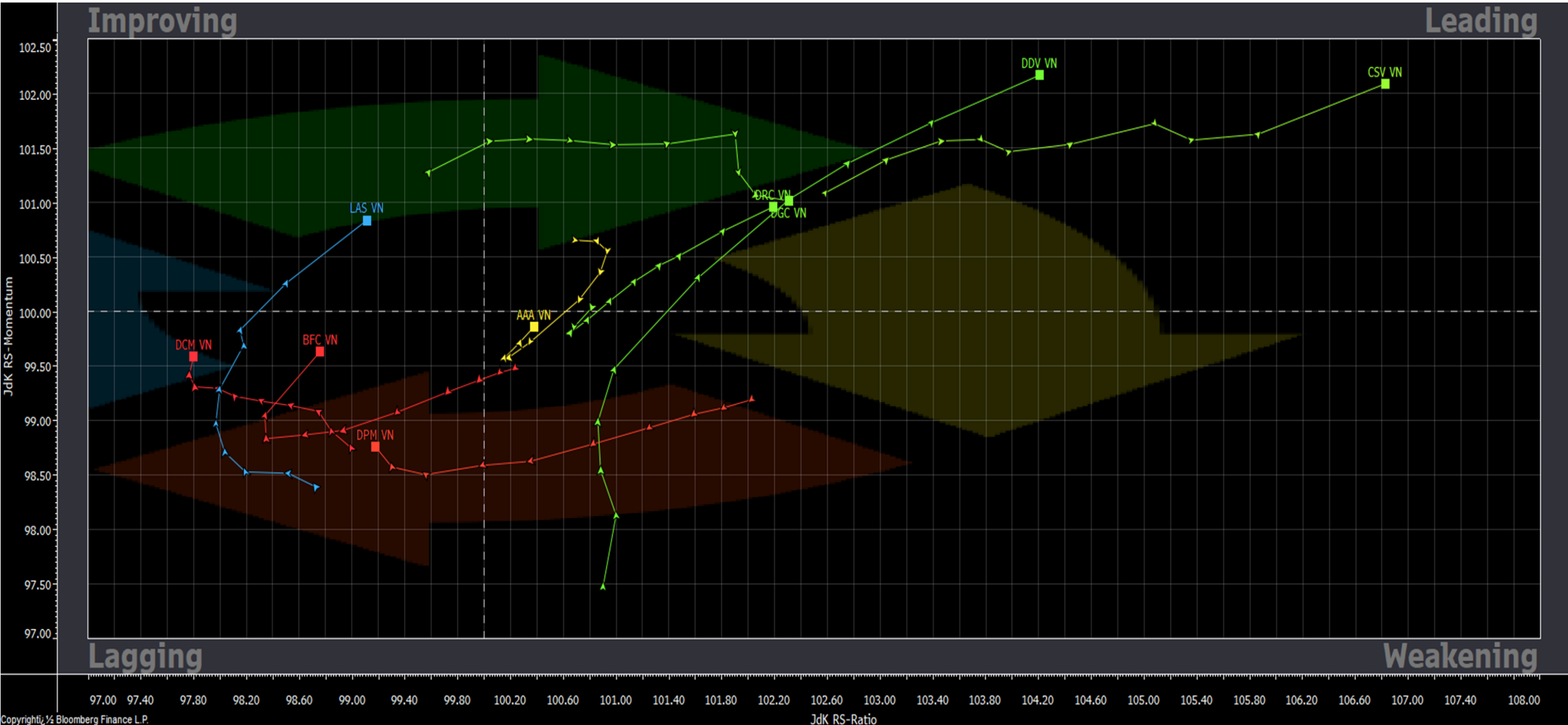
Copyright © Bloomberg Finance L.P.

Ngành Dầu khí:



Copyright © Bloomberg Finance L.P.

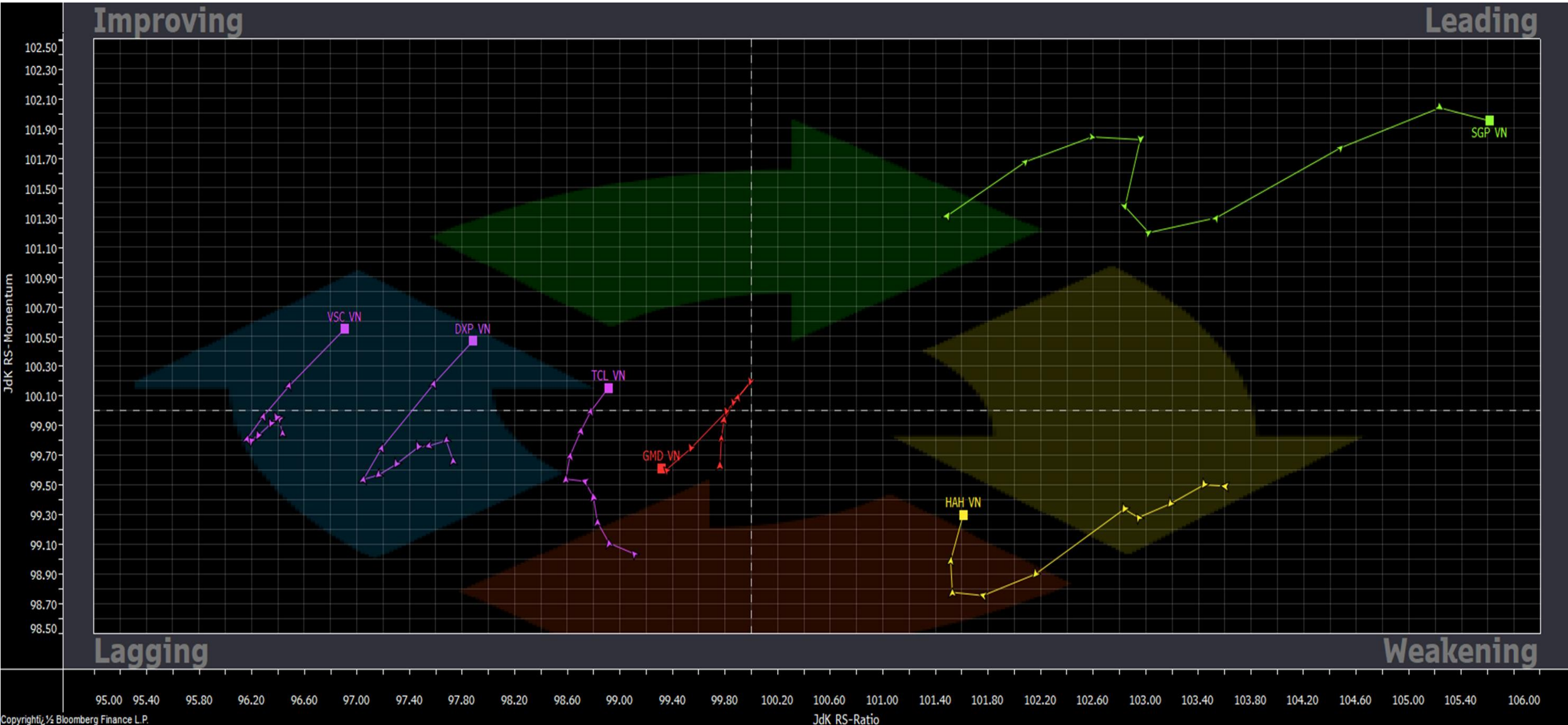
Ngành Hóa chất:



Copyright © Bloomberg Finance L.P.

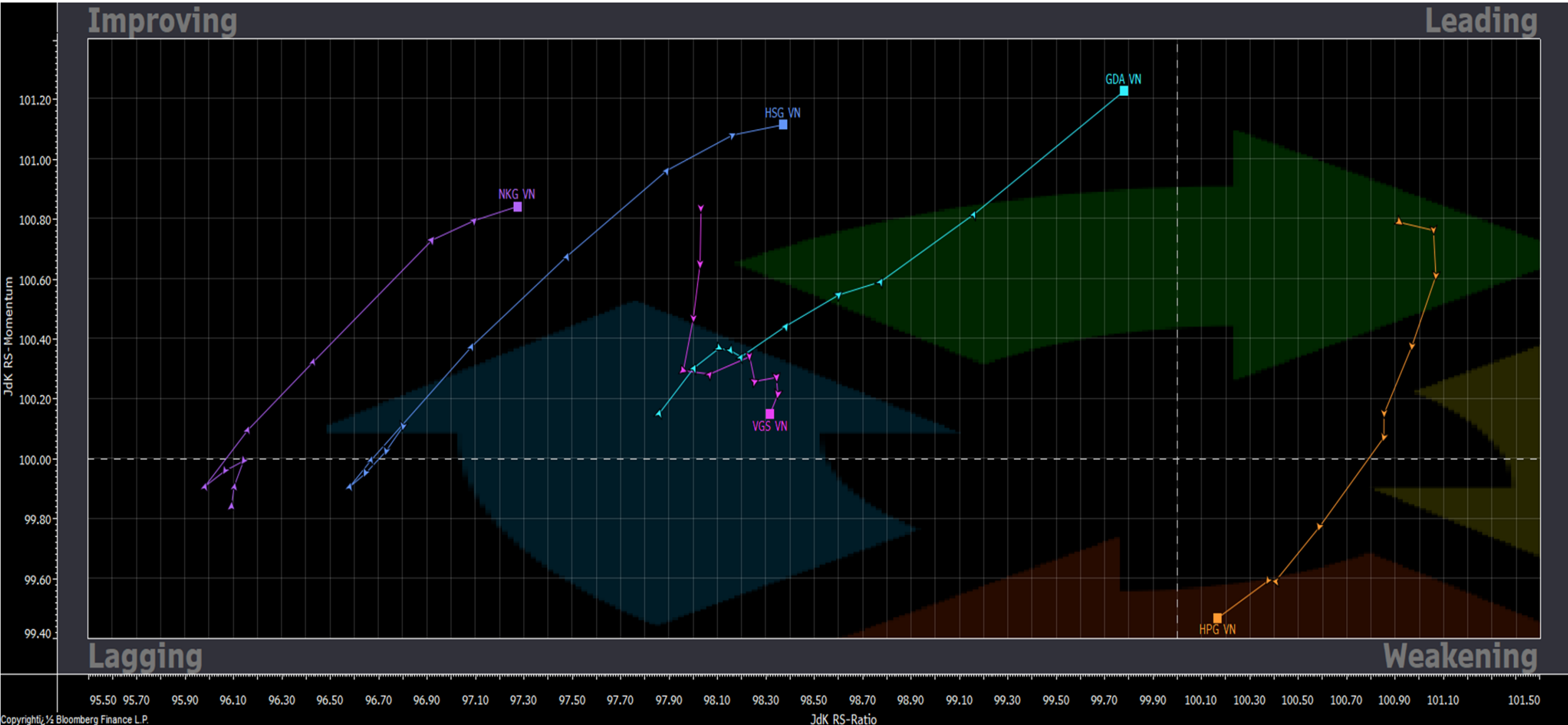
JdK RS-Ratio

Ngành Logistic:



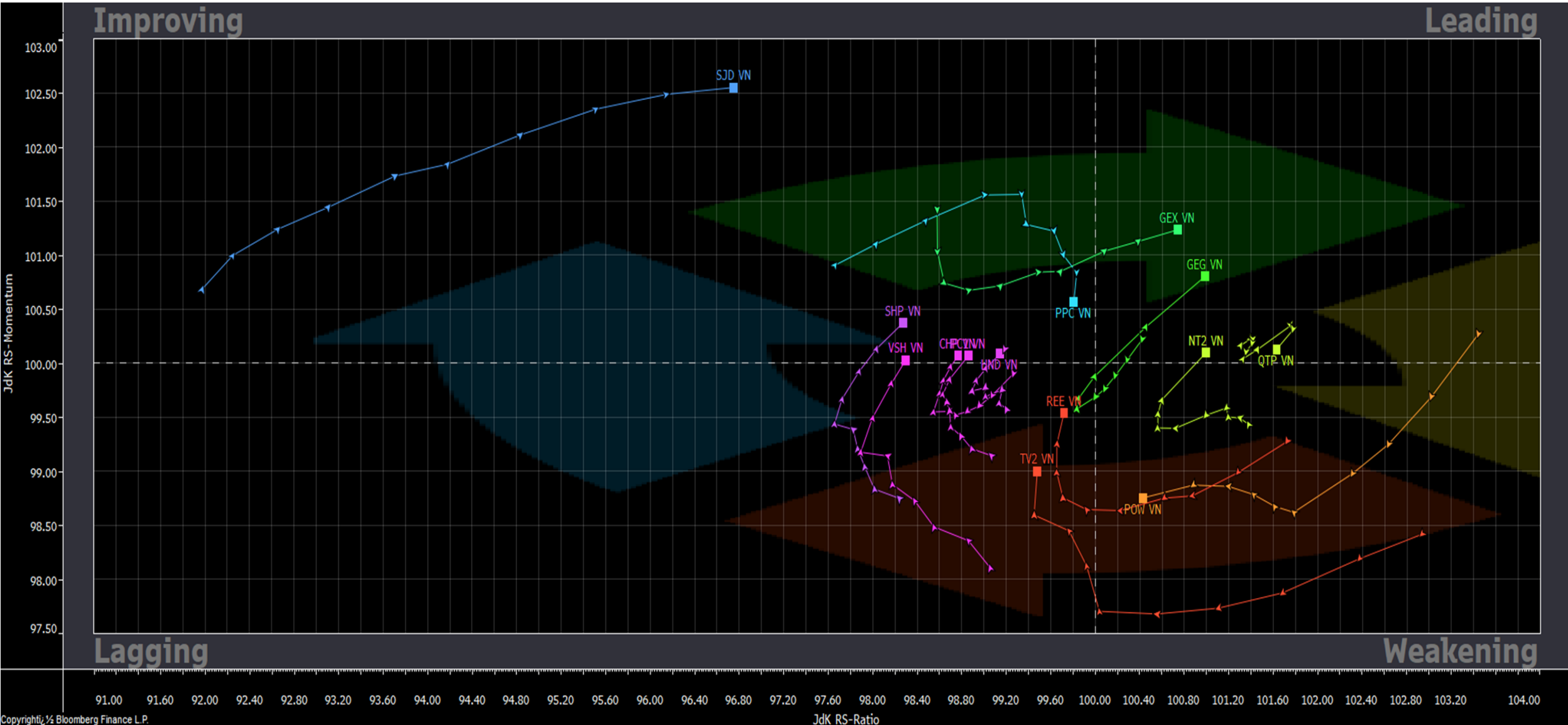
Copyright © 2015 Bloomberg Finance L.P.

Ngành Thép:



Copyright © Bloomberg Finance L.P.

Ngành Điện:



Copyright © Bloomberg Finance L.P.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBank, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Chiến lược thị trường

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:

